

Thụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LÉgal
INDO-CHINE
N° A. 650



Phân sơn tô điểm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 68, Rue Vannier, N° 68

SAIGON

DEPOT LÉgal

Page 3.400

Date 14-9-32

A large, stylized handwritten signature or stamp, possibly of a legal or administrative nature, located at the bottom right of the page.

GIA-CHÀNH

Gia chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.

Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt để dành để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần rành rẽ.

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-dinh thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHÀNH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Báclieu: Dinh-Song

Sóc Trăng: Lý-công-Quận

Cần Thơ: { An-bà-An-quán

{ Hồ-lưu-Tú

{ Lê-hữu-An

Travinh: Mach-khai-Hà

Rachgia: Trần-tất-Khiêm

Vinhlong: Nguyễn-thành-Liêu

SaDEC: Võ-dinh-Dinh

Bentre: Văn Võ-Vân

Mytho: Nam-Cường

Gocong: Thái-ngọc-Bính

Pnom-Penh (Namvang): { Magasin
Franco-Khmer
Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-vân-Đông
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An
Trần-Chi

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quán

Thanhhoa: Chu-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phu-nữ Tân-vân Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Tél. n° 914.
Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{le}

44, Rue Catinal, 44

SAIGON

MAI CỐT CÁCH TUYẾT TINH THẦN

Ở đời ai cũng muốn lịch sự, muốn đẹp như mai, trắng như tuyết, mà có nhiều khi vì một sự không biết cách sửa sang trau dồi mà sự đẹp sự tốt nó lu lờ đi, vì lẽ ấy mà nhà Mỹ-viện AU-FIGARO SAIGON-NAIS mới tìm ra một thứ thuốc nước Bạch-liên-thủy để giúp ích cho các bà các cô.

Nước Bạch-liên-thủy này do nơi nhà bào chế Lang-sa chế ra, để thoa da mặt cho mát động giữ cho da mặt khỏi bị nám và trừ được mồ hôi mặt khỏi trỉnh. Dùng Bạch-liên-thủy dưỡng dồi phấn, dầu có đi đường xa trọn ngày cũng khỏi sợ mồ hôi tươm ra và không trôi phấn nữa.

CÁCH DÙNG: Rửa mặt sạch lau khô, rồi đổ nước Bạch-liên-thủy vào tay chà cho đều, chà rồi để cho khô mới dồi phấn.

1 vỏ giá: 0\$80

Mua sỉ có huê-hóng nhiều.

Bán sỉ và bán lẻ tại:

Salgon Mỹ-viện:

AU FIGARO SAIGONNAIS

N° 52, Boulevard Leonard 52, Saigon

Và hiệu: AU MEILLEUR PRIX

N° 15, rue Martin des Pallières, Dakao

PHU NỮ TÂN VAN

Năm thứ tư, số 168—15 Septembre 1932

Chủ-nhơn: M^{me} Nguyễn Đức Nhuận

Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận

Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon

Số đây nói: 666, Saigon

Dây thép sắt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Phải trừ những sách ô-ú. — P. N. T. V.
2. — Thời-sự đoàn-binh. — I. H.
3. — Nghi-luận sai lầm bởi đồng chủ-quan. — P. K.
4. — Rượu với nha-phiến hiền hơn hết. — L. D.
5. — Hán-văn Độc-tu (Bài thứ năm). — P. K.
6. — Ngưu là bò hay ngưu là cá? K.

văn văn...

GIA-CHÀNH—VĂN-UYÊN—TIỂU-THUYẾT (3 cái)

VÀ PHẦN KHU-ĐỒNG

CẦN PHẢI TRỪ' KHU' NHỮNG SÁCH Ô UÊ

(Bị Kiểm-duyet hết một đoạn dài)

Ở nước ta, từ ngày nổi lên cái phong-trào chấn-hưng chữ quốc-ngữ đến giờ, những sự lợi-ích bởi cái phong-trào ấy đưa lại vẫn nhiều, song những sự tai-hại bởi cái phong-trào ấy gây nên thật cũng không ít. Thử lấy một cái vi-du trong trăm ngàn cái khác, chúng ta có thể nói rằng sở dĩ ngày nay trong xã-hội vẫn thấy có một hạng người cũng làm sách, cũng viết báo, cũng tác-giả, cũng phóng-viên, mà tuyệt-nhiên không có chút học-thức nào để lột lòng hết, ấy chính là lỗi tại nơi chữ quốc-ngữ, là một thứ chữ dễ học dễ viết quá mà ra. Than ôi! Nghề văn-sĩ vốn là một cái nghề rất sang-trọng, quyền ngôn-luận vốn là một cái quyền rất thiêng-liêng, song nó cũng chẳng khác nào như con dao bén cả hai bề, nên hề chẳng may mà lọt vào tay những người vụng dại, thì chi cho khỏi những sự chặt bậy chém càn, ích đâu chưa thấy đã thấy tổn, phước đâu chẳng thấy lại thấy họa! Thật vậy, không còn gì nguy-hiểm bằng trong một xã-hội mà dễ đến nỗi có những người thất-giáo vô-học — giả làm thợ hồ cũng chưa đáng, — được lừng-xăng lẫn-lộn ở trong trận bút trường văn: cái hạng người ấy hề khi đã được cầm cây viết trong tay rồi, thì họ coi trời bằng cái vảy hến, có còn biết gì là giới-hạn nữa đâu và tưởng rằng chẳng cứ cái gì cũng có quyền viết được in được tất cả.

Lại thêm cái trình-độ công-chúng ở xứ này coi vậy chớ hãy đương còn thấp kém, trừ ra một số ít người có học hề khi trông thấy những thứ sách ô-ú thì người ta day mặt trề

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VÂN MÀ IN LẤM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)



môi, còn thì phần đông người mình hề thấy cái gì bằng chữ in, và bên ngoài có đóng bìa tiện-thị cho là sách vở, và hễ đã sách vở, thì tưởng bất cứ sách gì cũng đều là nên mua nên đọc!

Theo như thiên-kiến của chúng tôi, thì đó chính là mấy cái nguyên-nhơn nó giục ông nông chí cho một bọn người cầm viết mà không có học-thức, không có giáo-dục, và gây nên một cái tai-nạn rất đáng lo, là làm cho thứ văn-chương ô-trọc ngày thêm đầy-nhảy ở nơi chợ sách hàng văn.

Đối với cái tai-nạn ấy, chúng ta có cách chi đề mà ngăn-ngừa, mà trừ-khử, hay chỉ có nước bỏ gối khoan tay mà nhìn xem cho mấy ông « văn-sĩ thiên-lôi » kia họ tha-hồ mùa... bút?

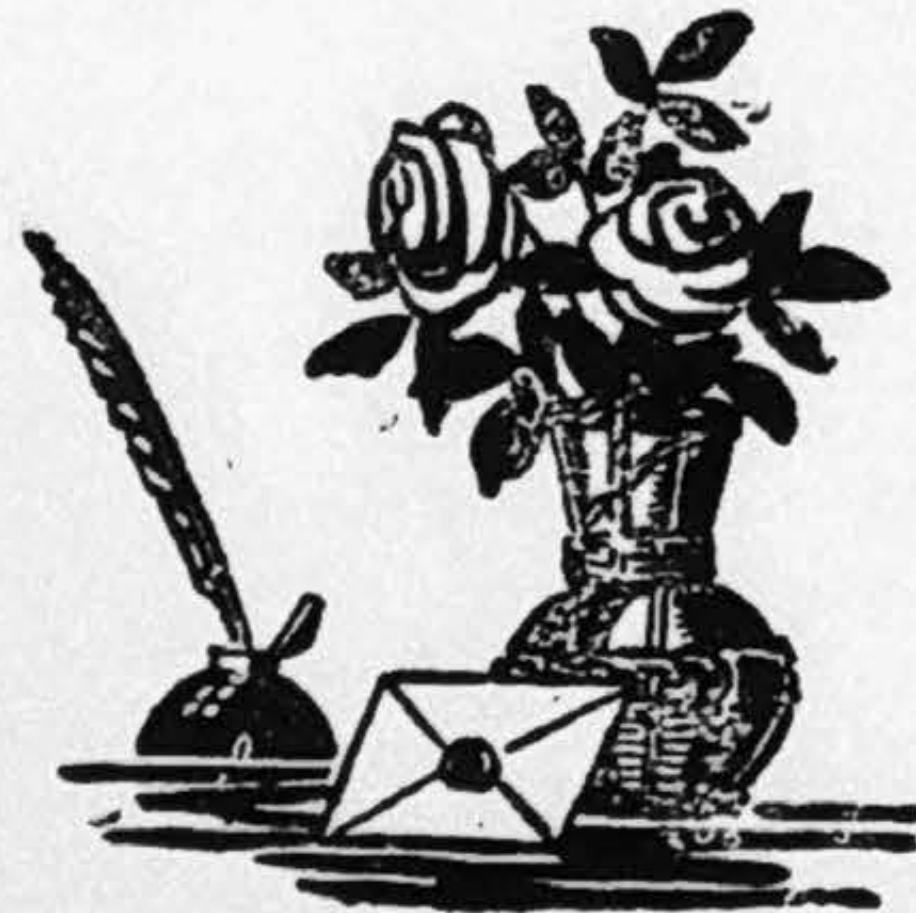
Cho được trả-lời lại câu hỏi ấy, chúng tôi xin trích-dịch ra đây một câu của ông Nguyễn Phan-Long đã viết:

« Các nhà cầm-quyền, ông Long hỏi, có thể nào đề cho người ta phát-hành một cuốn sách văn phạm vào cái đạo-luật trừng-trị những thứ sách-vở và hình ảnh dâm-uế hoặc ô-trọc hay không? Dầu ở bên Pháp kia mà chúng ta vẫn thường thấy rằng hễ gặp khi như vậy, thì người ta cũng chiếu theo đạo luật ấy mà trị tội luôn. Không thể viện cái lẽ ngôn-luận tự-do ra đây được, bởi vì nếu tự-do theo kiểu đó thì thành ra lộng quá đi có thể nào dung dặng; ở những nước tôn-trọng dân-quyền và pháp-luật rộng rãi cho mấy cũng vậy, sự tự-do của người công-dân cũng chỉ có chừng thôi, chứ đâu có phép xâm-phạm đến sự tự-do của kẻ khác. »

Nghe ông Nguyễn Phan-Long nói vậy, chắc mấy ông « văn-sĩ thiên-lôi » của ta họ sẽ ngăn-ngờ mà tự hỏi: « Ủa! Viết những sách nói chuyện riêng thuộc về cá-nhơn chứ không động cập gì tới chánh-trị mà cũng có thể bị tội à? »

Chúng tôi xin trả lời thật to lớn rằng: « Có! » Ở đời duy có những người điếc thì mới không biết sợ sùng, chúng tôi muốn nói rằng duy có những anh-chàng dốt đặc như bọn mấy ông vậy thì mới chẳng biết pháp-luật là gì, tưởng rằng hề cầm cây viết trong tay thì mặc tình muốn viết chi cũng được. Chớ theo như trong Luật Hình, thì phạm đem mà phát biểu ở trước công chúng những bài diên-văn, sách-vở, bài hát, bức tranh, tấm hình, đồ đạc, quảng-cáo, thơ-từ dâm-uế hoặc trái hẳn với thuần phong mỹ-tục thì đều phạm vào cái tội kêu là « làm bại hoại phong hóa. »

Bởi vậy, dầu mấy ông « văn-sĩ thiên-lôi » có không bằng lòng thì chúng tôi chịu, chớ kết-luận bài này, chúng tôi cũng xin nói lời theo ông Nguyễn Phan-Long mà mong mỗi rằng từ rày về sau « Nhà cầm quyền » sẽ chịu khó thi-hành cái đạo luật nói đó một cách hẳn-hỏi, ngõ đừng trù khừ cho nhơn dân bôn xừ, thử nhứt là cho chị em phụ-nữ chúng tôi, cái nạn văn-chương ô-uế, là một thứ thuốc độc có thể làm hại cho tinh-thần của dân-tộc một cách đáng ghê sợ hơn là nhiều người vẫn không dè tới.



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Một đôi điều nên biết trong dịp hồi-loan của vua Bảo-Đại

Đối với cái tin vua Bảo-Đại về nước, trước rày các báo trong Nam ngoài Bắc, báo nào cũng đã có nói đến một cách tường-tận lắm. « Phụ-nữ Tân-văn » chúng tôi tuy là một tờ báo của đàn-bà, song cũng đã làm cái bổn-phận thần-dân trong đất nước như các đồng-nghiep khác của chúng tôi.

Bởi vậy, hôm nay chắc đọc-giã ai cũng biết rằng về đường tri-dục thì Ngài Ngự bây giờ vẫn hoàn-toàn lắm. Không những giỏi về Tây học thôi đâu, mà về Hán-văn Quốc-ngữ Ngài cũng thông nữa, bởi vì trong mấy năm nhà-vua ở Pháp, Nam-triều vẫn có cho một ông quan có khoa-bằng đi theo dạy thêm cho vua về chữ Hán và chữ Quốc-ngữ. Còn về đường thể-dục, thì tuy năm nay mới hai mươi tuổi

mà vóc - dạc của vua phỉ-mĩ không-gó hơn một người Việt-nam vào cỡ tuổi ấy nhiều lắm. Được vậy là nhờ trong mười năm du - học, không mấy lúc mà nhà-vua rời cái yên ngựa và cái « ra-kết, » nghĩa là Ngài rất hăm-mộ thể-thao.

Nhưng mấy điều nói này giờ đó, thì chắc lâu nay đọc-giã đã có nghe rồi. Còn một đôi điều khác mà nhiều người chưa biết thì để nói ra đây. Nhưng chúng tôi xin nói rõ ràng những điều sắp nói dưới đây, là theo

như một bài của nhà văn-sĩ Jean Dorsenne đã viết trong số báo Petit Parisien hôm 3 Août mới rồi, chớ chị em chúng tôi chẳng qua cũng ngồi nhà, có đi đâu mà biết dạng tổ-về.

Vậy theo như ông Jean Dorsenne, thì trong khi ở Pháp, Hoàng-đế Bảo-Đại tuy ham đọc sách, nhưng Ngài cũng ưa đi xem hát và thích nghe đàn lắm. Tuy vậy, Ngài chỉ là một người thắm-âm cổ-khúc, chứ không phải một tay nhạc-công thiện-nghệ; Ngài chỉ biết đánh đàn piano chơi chút đỉnh thôi. Ở Paris lâu ngày, nhà-vua đã quen với cái phong-vị của kinh - đô thượng - quốc, bây giờ về Huế, mỗi khi rỗi - rảnh công việc, chắc Ngài sẽ không khỏi chạnh niềm nhớ lại cái cảnh thú du-học những ngày năm xưa. Bởi vậy, theo lời ông J. Dorsenne, thì « trước khi từ giả Paris, vua Bảo-Đại có mượn hai nhà mỹ-thuật danh tiếng kia làm cho Ngài một mô đồ-đạc theo kiểu tối-lân để nhà Ngài chưng diện ở đền Kiền-Trung, là cái đền riêng mà Ngài sẽ ở. Ngài lại có ý muốn đặt dây thép gió (T. S. F.) tại đền ấy nữa. »

Mấy cái cảnh ấy là để cho Ngài giải buồn trong những cơn nhàn-hạ. Còn việc trị nước trị dân, thì tuy khó-khăn mặc dầu, nhưng theo ông J. Dorsenne thì vua Bảo-Đại sẽ có một người giúp đỡ rất đáng quí, ấy là quan Khâm-sứ Yves Châtel, hiện đương ở Huế bây giờ. Quan Khâm-sứ Châtel vốn là một người thấy rộng lo xa lắm, bởi vậy nên « trước cái ngày vua Bảo-Đại hồi-loan, quan Khâm đã đồng-ý với quan Toàn-quyền mà lo lắng khắp cả trong xứ để cho dân-tình hoan-nghinh Ngài. Đại - đế như cho bọn hát dạo đến ngồi ở dựa bờ Sông-hương, ở miệt Gia-hội, ở một góc đường nào có người ta đóng-đảo, hay ở một làng xóm nào giữa đồng ruộng quanh hiu, rồi vừa đàn cây đàn độc-huyền vừa nói về đề ca - tụng những ơn đức mà nhà-vua sắp ban xuống cho dân dưới. Nào là pháp-luật sẽ cải-lương, nào là quan-trường sẽ chấn-chỉnh, nào là giáo-dục sẽ cải-cách ». (Petit Parisien 3 Août 1932)

Mấy điều ông Jean Dorsenne nói đó lâu nay các báo ở ta hình như chưa có báo nào đăng, nên hôm nay chúng tôi xin thuật sơ lại để giúp thêm cho sự kiến-văn của đọc-giã.



Vua Bảo-Đại

Một người diên
tự xưng Hoàng-đế

Trong số ra ngày thứ sáu 9 Septembre mới đây, bạn đồng-nghiệp « Công-luận » có đăng cái tin dài-dẽ như vậy :

« Mới rồi ở Hanôï có xảy ra một chuyện kỳ-khởi, là có một chàng thanh-niên kia mình mặc áo gấm màu vàng ở đầu không biết nhè đi thẳng đến tòa-án Hanôï. Người ấy hình như diên khùng thì phải, cho nên giữa lúc trời dương mưa lớn, anh ta ở trên xe kéo bừa xuống đi xăm-xăm vào và nói rằng muốn nói chuyện riêng với quan Chương-lý. »

« Nhưng người lon-ton gác cửa chặn lại hỏi đi đâu, thì anh kia nói rằng vua Bảo-đại mới nhường ngôi lại cho tôi, nên tôi cần đến đây kiểm quan Chương-lý dâng tặng cho ngài một món đồ. »

« Chàng thanh-niên ấy đi đường ra bỏ oai-nghiêm lắm, trên tay vẫn thấy cầm một cái hộp nhỏ bằng kén (nickel) và theo như lời chàng ta thì đó là cái hòm đựng ấn Ngọc-lý của vua ở trong. Người ta chầu lại coi đông lắm và anh chàng do gấm vẫn xưng tên tuổi cho mọi người nghe. »

« Nghe nói ai nấy đều cười rộ om-sòm, nên sau đó chừng mấy phút đồng-hồ thì anh ta liền bị lon-ton tòa-án đuổi ra khỏi cửa. »

« Dưới luồng mưa lớn, anh ta lại trở lên xe kéo, nhưng không biết là đi đâu ! »

Cái tin trên đó là của báo « Courrier de Saigon » đã đăng trước, rồi sau « Công-luận » mới dịch lại.

Sách mới gởi tặng

Bồn-báo mới tiếp được :

1. của ông Nam-Kỷ ở Hanôï gởi tặng quyền « Tuyết-Hồng lệ-sử », dịch-giã là ông Đoàn-tự-Thuật và quyền « Văn chiêu Lý » của ông Sở-Cường sao-lục.

2. của ông Châu - bạc - Hải giáo - học trường tư gởi tặng quyền « Cửu Cửu Tiểu Giám », là một cuốn sách rất giản - dị, gồm có 81 bài vận-văn có chú thích, để dùng làm sách luân-lý tập đọc cho học-trò nhỏ ở các trường.

Có gởi bán ở các hiệu sách Saigon và giá 0\$45 mỗi quyển.

Bồn báo xin có lời cảm ơn các ngài đã có lòng gởi tặng.

HÁY HÚT THUỐC JOB

NGƯỜI TRONG TY GIÁO-HUẤN

Ông giáo-sư Đào-Hùng

Đây là ông giáo-sư Đào-Hùng, hiện đang dạy ở trường trung-học Bảo-hộ (Collège du Protectorat) ở Hanôï.

Cách đây vài năm trước, ông Đào có xin nghỉ làm việc cho nhà - nước một lúc để đi vào dạy ở mấy trường tư trong Saigon này. Nhưng từ năm ngoài đến nay thì ông đã trở về Bắc và giữ lại cái địa-vị của mình ở trong ty Giáo - huấn của nhà-nước như cũ.

Đối với các bạn đọc-giả của Bồn-báo, ông Đào cũng không phải là người mới lạ, bởi vì trước kia, ông đã từng viết giúp cho Bồn-báo nhiều bài phỏng-vấn ý-kiến của các bậc danh-nhơn trong nước, là những bài mà khi đó độc-giả đã hoan-nghinh một cách đặc-biệt và có lẽ sau này tác-giả sẽ góp, dồn lại để in ra thành một quyển sách.

Nhơn nói đến chuyện in sách, chúng tôi tưởng nên giới-thiệu cho độc-giả biết luôn rằng từ ngày về Bắc đến nay, ông giáo-sư Đào-Hùng đã đồng lòng hiệp sức với một ít tay văn-sĩ có giá-trị ở Bắc, ví-du như ông từ Nguyễn-dỗ-Mục, để dựng nên một cái thơ-xã rất hân-hoà, ấy là Tân-Việt-nam Thơ-xã, mà hai quyển sách đã xuất-bản đầu-tay là quyển Vô Gia-dinh, và quyển Đông-châu Liệt-quốc. (1).

Mới đây, nhơn lúc nghỉ hè, ông giáo-sư Đào-Hùng có cùng đi với ông từ Nguyễn-dỗ-Mục vào chơi trong Saigon này, là chỗ mà ông vẫn có đồng anh em quen biết lắm.

(1) Hai quyển sách có giá-trị này vẫn có gởi bán tại báo-quán P. N. T. V.

Trong số báo kỳ trước, nơi bài giới-thiệu sách « Hán Việt từ điển » của ông Đào-duy-Anh ở Huế, chúng tôi có nói rõ rằng mỗi bộ là hai quyển và mỗi quyển là 8\$50 (trọn bộ 7\$00). Song nhà in lại đá vô-ý mà in lộn ra còn có 0\$85 mỗi quyển. Vậy xin độc-giả lưu-ý giùm cho, chúng tôi rất lấy làm thăm - cảm.



SỰ NGHỊ LUẬN SAI LẦM BỞI DÙNG CHỦ QUAN

Định chánh một bài lai cáo

Theo triết-học, về sự người ta quan-sát và phán-đoán đều gì trong khi tư-tưởng đến nó thì có dùng hai cách : một là dùng chủ-quan ; một là dùng khách-quan.

Hai danh-từ này đều dịch bởi tiếng tây ra : Theo tiếng Pháp thì chủ-quan tức là point de vue subjective, khách-quan tức là point de vue objective.

Subjectif bởi chữ sujet mà ra. Chữ subjectif ấy, tự-diễn giải rằng qui se rapporte au sujet pensant, nghĩa là : đều chỉ thuộc về bên người tư-tưởng. Chữ objectif bởi chữ objet mà ra. Objectif, tự-diễn giải rằng qui se rapporte à l'objet pensé, nghĩa là : đều chỉ thuộc về bên vật bị tư-tưởng. Như thế là hai bên đối nhau vậy.

Chữ sujet có nghĩa như là chủ, hay chủ-động ; nhưng vào trong câu trên đó không nói như thế được (vì nói chủ tư-tưởng hay chủ-động tư-tưởng thì khó nghe quá) nên phải nói là người tư-tưởng. Tuy không đúng hẳn, nhưng duy có người mới tư-tưởng được thôi, cho nên dịch chữ sujet là người cũng không đến nỗi sai. Chữ objet đó không phải là vật hẳn, như khi tôi tư-tưởng về người nào thì người đó là cái objet (1) của sự tư-tưởng tôi, nhưng theo nghĩa rộng cũng có thể nói là vật được, vì chữ vật có khi dùng để chỉ hết thảy cái ngoài mình, đối với mình.

Như vậy, một bên là người, làm chủ đề mà tư-tưởng, cũng kêu tắt đi là chủ ; một bên là vật, là cái bị mình tư-tưởng, cũng có thể kêu, để cho đối với chủ, là khách.

Trong Hán-văn, người ta dùng chữ chủ và chữ khách vào hai cái danh-từ này là có ý như vậy.

Tôi thường lấy làm lạ rằng những cái khái-niệm về sujet và objet như vậy đều là cái rất dễ-dàng và cũng cần kíp trong triết-học, thì sao người Tàu xưa nay không có chữ gì để biểu-thị mà lại phải đợi đến dịch của người Tây ? Sau nghiên-cứu lần lần rồi mới biết những khái-niệm ấy chữ Tàu xưa kia vẫn có, song vì họ dùng chữ thường quá, không đủ đứng lên thành một cái danh-từ

(1) Chữ objet này thường dịch là đối-tượng.

đặc-biệt, hóa bảy giờ không dùng được mà phải đặt ra chữ mới.

Như trong sách Mặc-tử nói : Biện, tranh bỉ dũ (辯爭彼也). Theo tiếng bây giờ thì dịch là : Biện là tranh nhau một cái đối-tượng. Đồng một cái đối-tượng mà người này nói vậy, kẻ kia nói khác, cho nên kêu là biện. Như vậy, Mặc-tử dùng chữ bỉ chỉ cái đối-tượng, tức cái objet ; và nhơn đó suy ra : đối với bỉ là ngã (我), thế thì ngã là sujet vậy.

Lại cũng có dùng chữ năng (能) chỉ về sujet, chữ sở (所) chỉ về objet nữa. Hai chữ này trong những sách người Tàu làm ra để giảng về kinh Phật hay dùng đến luôn. Như trong sách « Đại-thừa khởi tín luận giảng nghĩa » nói năng tín, chỉ về cái người tin đều gì ; sở-tín, chỉ về cái đều mà mình tin đó.

Xem đó, ngã, bỉ đều là tiếng Pronom personnel, sở là pronom relatif, năng là verbe, không phải là nom cho nên nghĩa nó lỏng-chông mà không vững vàng chi hết, thành ra đến khi muốn dịch những chữ sujet hay là subjectif, objet hay là objectif, người ta không có thể đem những chữ có sẵn ấy ra mà dùng được, phải đặt chữ mới là chủ hay chủ-quan, là khách hay khách-quan.

Nay giờ tôi nói nhiều như thế là cốt muốn độc-giả hiểu thật rõ chữ chủ và chữ khách trong hai cái danh-từ đó là thế nào. Chưa lấy làm đủ, tôi còn muốn lấy ví-du như vậy nữa : Như khi tôi tư-tưởng về Nguyễn-Du là người làm ra truyện Kiều, về cây bút dương cầm trong tay đây hay là về con mèo đương nằm bên góc bàn đó thì tôi là chủ ; còn Nguyễn-Du, cây bút, con mèo là khách. Vì tôi là người làm chủ đề tư-tưởng, còn ba cái kia có thể cho là vật được hết, là vật bị tư-tưởng.

Chủ và khách là nghĩa thế ; ta hãy giải đến quan.

Quan là xem. Trong khi xem, thế nào cũng có sự nghĩ-ngợi nảy ra, cho nên quan cũng có ý là quan-niệm. Trong khi tư-tưởng đó, cái quan-niệm nào bởi bên người là chủ làm cho nảy ra thì gọi

là chủ-quan : cái quan-niệm nào bởi bên vật là khách làm cho nảy ra, thì gọi là khách-quan.

Trong khi tư-tưởng về Nguyễn-Du, giả sử tôi chỉ nghĩ đến cái binh-sanh của ông ấy, cái tài-học của ông ấy, cho đến cái thời-dại của ông ấy, rồi tổng-quát lại mà được một cái kết-luận về Nguyễn-Du là như thế, như thế : thế là dùng khách-quan. Trái lại, trong khi ấy, tôi có đều cảm-khải riêng về thân-thể mình, cảm mình cũng như Nguyễn-Du, hay lắm đối, tôi có lòng ganh-ghét về cái văn-tài của Nguyễn-Du, rồi do sự cảm-khải hay ganh-ghét ấy mà suy-diễn ra được một cái kết-luận về Nguyễn-Du theo như ý riêng tôi : thế là dùng chủ-quan.

Nói một cái, suy ra thì biết : khi tư-tưởng về cây bút, con mèo, cũng vậy.

Như vậy, khi tôi dùng khách-quan tư-tưởng về Nguyễn-Du, toàn nhờ ở chứng-cớ tài-liệu mà được kết-luận, là cái kết-luận bằng lối qui nạp (induction) : còn khi dùng chủ-quan tư-tưởng về Nguyễn-Du, chỉ cây ở cái tình-cảm hay cái kiến-giải của mình mà được kết-luận, là cái kết-luận bằng lối diễn-dịch (deduction). Dùng tài-liệu chứng-cớ mà qui-nạp thành ra kết-luận, miễn cho tài-liệu chứng-cớ được xác thật thì kết-luận không bao giờ sai ; nhưng dùng tình-cảm kiến-giải mà diễn-dịch thành ra kết-luận, phải nhớ rằng tình-cảm và kiến-giải nhiều khi hay thiên-lệch, khó dùng được, mà nó đã không đúng thì kết-luận cũng không đúng. Bởi vậy, trong sự nghi-luận, dùng chủ-quan bao giờ cũng có nguy-hiểm hơn dùng khách-quan.

Nói vậy thì ra người ta hằng ngày xem xét mọi sự mọi vật đều phải dùng khách-quan hết cả sao ? Và chủ-quan là cái nguy-hiểm có thể bỏ đi được sao ? Cũng không phải vậy.

Đại-dề hai cái, công-dụng của nó đều như nhau hết, không nên bỏ chích một cái nào : có đều khi đáng dùng cái nào thì dùng cái nấy. Gặp những việc chỉ có dùng chủ-quan mới phán-đoán được thôi, mà không dùng chủ-quan thì còn dùng cái gì ?

Nói những việc rất thiên-cân mà nghe : như có người cho mình tiền, mình nên từ hay nên nhận ; tôi đương giữ nghề làm báo, bỗng có người bán với tôi nên bỏ mà ra làm nghị-viên hoặc ra làm quan, thế thì tôi có nên nghe lời họ chăng : những điều ấy thế nào cũng phải dùng chủ-quan mà phán-đoán thì mới mong được cái kết-luận khỏi sai lầm.

Coi như trên đó, về sự dùng chủ-quan hay dùng

khách-quan, chúng ta có thể hội-thông lại mà tạm lập ra một cái nguyên-tắc : Khi nào cái việc chúng ta nghi-luận đó là thuộc về vật, ở ngoài chúng ta, thì nên dùng khách-quan ; còn khi cái việc ấy thuộc về mình, ở trong chúng ta, thì nên dùng chủ-quan.

Vậy nhưng xem ra người Tàu và người mình từ xưa đến nay, phần nhiều hay dùng chủ-quan hết trong bất-kỳ việc gì. Cái đều thiên-lệch ấy, tôi nghiệm thấy là cái kết-quả của Nho-học.

Chẳng những đến Tống-nho, Minh-nho mới cho tâm, tánh của người ta là cội gốc của mọi sự mọi vật trong thiên-hạ, mà từ hồi Khổng-Mạnh cũng đã có ý như vậy rồi. Trong sách Đại-học nói : 1. cách vật, 2. tri tri, 3. thành ý, 4. chánh tâm, 5. tu thân, 6. tề gia, 7. trị quốc, 8. bình thiên-hạ, mà cũng cho chánh tâm là cái công-phu suốt dưới suốt trên : cọng là tám điều mà bảy điều kia đều lấy điều chánh tâm làm gốc. Lại Mạnh-tử cũng nói : « Muốn vật đều đủ hết ở nơi ta » (vạn vật đai bị ư ngã hĩ). Đồng-trong-Thơ cũng có nói như vậy : « Lòng vua chánh thì thiên-hạ chẳng ai là chẳng chánh » (quân tâm chánh tắc thiên-hạ mạc bất chánh). Còn nhiều những câu có ý như vậy, không có thể kể hết ra được, tóm lại một lời là Nho-học chỉ lấy có chữ « ngã » và chữ « tâm » làm trọng.

Theo danh-từ triết-học ngày nay thì sự chủ-trương của Nho-học đó kêu là duy-tâm-luận (Idéalisme), mà là duy-tâm-luận đến cực-doan.

Bởi vậy, khi luận về hình-tượng của trời đất, là khi đáng dùng những sự-thiệt khách-quan để chứng-nghiệm, chứ không có thể dùng cách nào được nữa hết, vậy mà các ông Tống-nho cũng cứ lấy cái như cái thần-thông ở trong tâm mình ra mà luận, chẳng hề cậy-dựa vào sự-thiệt một chút nào. Trong tâm ông này hiểu trời đất như cái trứng gà thì nói như cái trứng-gà ; trong tâm ông kia hiểu trời tròn đất vuông thì nói trời tròn đất vuông, chứ không cần phải có chứng-cớ nào hết. Ai có đọc qua sách Tánh-lý thì đều thấy sự nói ứơc-chứng của các ông là vốn không có giá-trị từ hồi mở miệng ra kia, chứ không phải đợi đến ngày nay nhờ khoa-học khám-phá cái chơn-hình của trời đất ra rồi lời nói của các ông mới mất giá-trị đâu.

Cho nên, miệt-thị khách-quan, chuyên trọng chủ-quan, ấy là một cái bệnh lớn của Nho-học. Theo nó thì về sự làm người ở đời vẫn được đúng-dắn ; nhưng đến về sự tri-thức về vũ-tru vạn-vật thì mù mịt chẳng biết gì. Các khoa-học như là toán-học,

vật-lý-học, sanh-lý-học, thiên-văn-học, địa-chất-học..... mà không nảy-nở ra được trong nhà-nho, là vì đó mà thôi vậy, vì chuyên-trọng ở ngã và tâm mà thôi vậy, vì miệt-thị khách-quan mà thôi vậy.

Ngày nay người mình muốn mở-mang cái óc ra, muốn học muốn biết như người Âu Mỹ mà còn cứ giữ thói cũ, mỗi cái mỗi dùng chủ-quan thì hẳn là trái-ngược với sự muốn của mình lắm ; vì cái chủ-quan là cái lòng ấy nó sẽ làm cho con mắt mình dui đi, lỗ tai mình điếc đi, thì còn trông-mong gì mở óc ra mà học mà biết như họ được dư ?

Tôi lấy điều đó làm lo lắm, nên cứ lăm-le mãi, chờ có dịp nào thì đem mà viết ra trên báo để đánh thức người mình. Mãi đến nay mới gặp được bài ông Q. T., là bài « Cảm tưởng đối với bài Năm-năm cay đắng của Cù-Vân nữ-sĩ » đã đăng ở số trước. Tôi bèn viết nên bài này, cốt là thừa dịp để tỏ ra sự chuyên dùng chủ-quan là có hại, chứ không có ý biện-bác cùng tác-giả làm chi. Huống chi ông Q. T. lâu nay có gởi nhiều bài lai-cáo đã được đăng trong Bôn báo, đối với ông, chúng tôi vẫn có cảm-tình rất tốt.....

Trên đầu đề đây, tôi nói rằng « đính-chánh » tức là đính-chánh cái chỗ toàn dùng chủ-quan trong bài ông Q. T. đó thôi, chứ không có gì khác.

Bài ông Q. T. mở đầu như vậy :

« Trong tập P. N. T. V. số 160 ra ngày 21 Juillet 1902, có đăng bài « Năm năm cay đắng » của Cù-Vân nữ-sĩ. Trong bài đó, nữ-sĩ đã tả những nỗi cay-nghiệt của mẹ chồng đối với nàng dâu, mẹ ghẻ đối với con chồng và mẹ ghẻ chồng đối với nàng dâu.

« Bì nhân rất khen Cù-Vân nữ-sĩ có can-dảm, không sợ những lời dị-nghị, đã đem những chuyện xấu trong nhà mình, trong nhà chồng, phơi bày trên báo-chương, để cho các bà làm mẹ chồng, làm di ghẻ ác-dức ở trong xã-hội ta ngày nay, xem thấy lỗi mình mà ăn năn cải-quá. »

Đoạn mở đầu đó, thấy tác-giả dùng khách-quan mà phán-đoán. Nghĩa là chỉ nhắm vào cái bài « Năm năm cay đắng » mà nói về công-dụng và hiệu-lực của nó thế nào thôi.

Theo thường-tình, đem chuyện xấu trong nhà mình hay nhà chồng ra mà nói, thì ai cũng phải cho là không tốt. Nhưng ở đây ông Q. T. đã lượng thứ điều đó rồi, ông đã khen Cù-Vân nữ-sĩ có can-dảm rồi. Như thế tỏ ra rằng ông nhìn cho cái công-dụng hiệu-lực của bài văn ấy là lớn, phát biểu nó ra là có bổ-ích, thì không nên phi-nghị

nữ-sĩ về sự nói xấu chuyện nhà ấy làm chi.

Một đoạn đó hiệp với ý chúng tôi lắm ; chúng tôi cũng vì có cái khách-quan như ông vậy mà đã cho đăng bài « Năm năm cay đắng » lên báo này.

Nhưng tiếc thay, dưới đoạn ấy, tác-giả trở lại toàn dùng chủ-quan mà chỉ trích chỗ dung tâm của Cù-Vân nữ-sĩ, thành ra sự dùng khách-quan hồi nãy là sự làm mất, và mấy lời khen hồi nãy cũng là lời không thiệt-tình !

Tiếp đó ông Q. T. nói rằng :

« Nếu bài của Cù-Vân nữ-sĩ mục-dịch chỉ có thể thời bài ấy không phải là không có giá-trị. Nhưng nữ-sĩ viết bài này vì người thời ít mà chỉ cốt vì mình. »

Như vậy có kỳ không ? Sao ông Q. T. biết được rằng Cù-Vân nữ-sĩ viết bài này mục-dịch không phải « chỉ có thể » ? Sao ông ấy lại biết rằng « vì người thì ít, chỉ cốt vì mình » ?

Đó có phải là do trong cái tâm của ông đề-chứng mà nói ra không ? Trong bài của ông, ông dùng chủ-quan bắt đầu từ đó ; mà cũng từ đó sanh ra bao nhiêu đều sai lầm và còn mâu-thuẫn nữa.

Ông nói Cù-Vân nữ-sĩ viết bài ấy là « mượn trương báo để đăng những chuyện xấu của những người thù địch rửa hờn, thật là một việc không nên làm ». Hay chưa ? Nếu đã là việc không nên làm thì thà trước kia ông bảo đừng làm đi, sao ông lại khen nữ-sĩ có can-dảm ? Trong thiên-hạ còn có cái mâu-thuẫn nào lớn cho bằng cái mâu-thuẫn : trước thì khen người ấy làm việc ấy là có can-dảm, mà sau lại bảo việc ấy là việc không nên làm ?

Những chuyện xấu của mẹ ghẻ và bà-gia đối-dãi con ghẻ và nàng dâu, chép trong bài Cù-Vân nữ-sĩ, ta nên đem giống với tục-tình trong xã-hội, coi thử có thể xảy ra được thì ta nên nhận-nhìn là sự thật ; lựa là phải bắt-bẻ đến cái chỗ nói ra sau khi hai bà ấy chết rồi, không ai đối-chối ? Ngộ như Cù-Vân nữ-sĩ là một cái tên giả, chuyện xấu của hai bà ấy là chuyện bịa-đặt ra, mà ông Q. T. lại đi bắt-bẻ như vậy, có phải là lẩn-thần không ?

Nơi rồi bài, Cù-Vân nữ-sĩ có những lời cầu-nguyện Thượng-đế Diêm-vương tha tội cho mẹ ghẻ và bà-gia mình, chẳng qua là một cách nói đùa-dây trong khi hành-văn, chẳng phải là hệ-trọng gì đó ; vậy mà ông Q. T. cũng chỉ-trích, đem sánh với « những nhà đạo-dức giả », thật là quá nhỏ mọn lắm vậy.

Những lời chỉ-trích mà không chánh đáng ấy bởi đâu mà ra ? Đọc bài ông Q. T., tôi thấy rõ là

bởi ông dùng chủ quan đến hai phương-diện.

Một phương-diện là cái chủ-quan trực-tiếp. Tức là do ở cái tâm của ông suy ra, không dựa vào chứng-cớ nào hết mà ông dám nói quyết cho người viết bài ấy vì người thì ít mà chỉ cốt vì mình. Và chẳng, đọc cái bài thì chỉ nên hỏi cái bài ra sao, chứ có phép nào lại hỏi đến sự dụng-tâm của tác-giả? Mà đầu cho tác-giả quả có cốt vì mình đi nữa, ông cũng chẳng nên nói tới làm chi; ông nói mà nhằm cũng chẳng ai phục ông, huống chi là chưa chắc nhằm.

Ấy là bởi cái chủ-quan của ông mạnh quá. Khi đó ông Q. T. coi mình như quan-tòa, dùng cái tâm của ông làm pháp-luật, và coi Cù-Vân nữ-sĩ như người bị cáo, ông cứ chiếu luật định tội, mà hiềm thay cái luật chỉ là nơi gang-tấc của ông, thì lấy đầu làm công-binh!

Về phương-diện ấy, tôi kêu là chủ-quan trực-tiếp, vì ông Q. T. lấy ngay cái quan-niệm này ra ở ông là người tư-tưởng mà phán-đoán thẳng đến Cù-Vân nữ-sĩ là vật bị tư-tưởng.

Một phương-diện nữa là cái chủ-quan gián-tiếp. Trong khi ông tư-tưởng về bài « Năm năm cay đắng » những cái quan-niệm nào đã nảy ra bởi ông thì ông cũng muốn cho Cù-Vân nữ-sĩ là người viết bài ấy phải theo đồng một quan-niệm ấy với ông. Khi bấy giờ ông chỉ hỏi Cù-Vân nữ-sĩ có theo đồng với ông hay không, không đồng thì ông chỉ trích, chứ ông không thêm ngó đến bài « Năm năm cay đắng » là vật bị tư-tưởng ra sao nữa. Bởi vậy trong bài của ông, đoạn nào ông cũng chú-trọng bên người mà quên lửng bên vật.

Tôi kêu rằng chủ-quan gián-tiếp, bởi vì về phương-diện này, ông Q. T. làm người tư-tưởng, bài « Năm năm cay đắng » làm vật bị tư-tưởng, nhưng ông không phán-đoán thẳng bài ấy, ông cứ bắt Cù-Vân nữ-sĩ đứng vào quảng giữa mà theo

đồng một quan-niệm với ông, thành ra cái chủ-quan này của ông phải đi quanh.

Do sự dùng chủ-quan cả hai phương diện đó mà kết-cuộc lại, sự phán-đoán của ông Q. T. thành ra sai lầm như tôi đã chỉ trên kia, như là có đều mâu-thuần rất lớn ai ai cũng thấy. Thế thì ta nên biết: Trong sự nghị-luận mà mỗi mỗi đều dùng chủ-quan thật là có hại.

Phải chỉ theo khách-quan thì cái bài ông Q. T. không đến sai lầm như vậy. Đối với bài « Năm năm cay đắng » đầu ông có cảm tưởng không tốt đi nữa cũng chẳng nỗi hại chi. Theo tục tình mà nói, ông cứ nói ngay rằng Cù-Vân nữ-sĩ đem việc nhà mình, việc kẻ bề trên mình đã chết rồi ra mà phanh-phui trên báo, thế là không đáng, như vậy mà chẳng ai trách ông được hết. Cái này, ông cậy ở chỗ không đáng cậy là cái tâm ông mà ông đoán ừ chừng đến chỗ dụng-tâm của người khác, rồi cứ nhằm theo đường ấy mà đi, thành ra đi càng ngày càng xa với chỗ hồi đầu mới bước chơn ra!

Theo phép nghị luận cho đúng thì khi phê-bình bài của Cù-Vân nữ-sĩ đó chỉ nên coi lời lẽ trong bài ra sao mà thôi; chứ còn chỗ dụng-tâm của tác-giả thế nào, mình không nên nói đến. Chỉ có ai dùng chủ-quan thì mới dám nói đến chỗ đó; mà hề nói đến thì thế nào cũng phải sai lầm. Nó sai lầm mà chính mình không biết cho, bởi vậy trên kia mới nói là nguy hiểm.

Ấy là một cái gương cho sự chuyên dùng chủ-quan, tôi đem bày ra đây cho độc-giả cùng soi thấy; soi thấy được dùng chủ-quan một cách dè-dặt thì đỡ được nhiều điều lầm lỗi.

PHAN-KHOI

TƯỞNG LAI CON TRÉ

...quan-hệ ở như vấn-đề giáo-dục, vậy mỗi nhà nên có một bộ:

VÔ GIA-ĐÌNH

Là bộ giáo-dục tiểu-thuyết Pháp-văn « Sans Famille » của Hector Malot rất có giá-trị, đã được tòa Hàn-lâm-viện nước Pháp khen thưởng, công nhận cho làm sách giáo-dục và được các nước Âu Mỹ hoan nghênh dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Ý, Nhật v.v.v.

Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dạy các tánh kiên-nhẫn, ưu-cần, tự-lập, đề-thắng nổi các sự khó khăn nguy hiểm. Đáng là một bộ sách rèn tập cho các thiếu-niên nam nữ biết cách làm người.

TRÒ MIỆNG

Ở Kinh-đô có kẻ giỏi làm trò miệng (1). Một hôm đãi tiệc quan-khách đông đủ, giăng một tấm màn tám thước nơi góc đông-bắc nhà bông (2). Người làm trò miệng ngồi trong màn với một cái bàn, một cái ghế, một cái quạt, một cái thước gỗ (3) mà thôi. Quan khách ngồi xúm xít.

Một chặp, nghe trong màn, cái thước gỗ đập xuống một cái, ai nấy lắng-lặng, không dám làm ồn. Xa nghe chó sủa trong ngõ sâu, bên có người đàn-bà dợt mình dậy, vươn mình và ngáp, người đàn-ông thì nói mớ; kẻ tới đưa bé thức dậy khóc lớn, người đàn-ông cũng thức dậy. Người đàn-bà vỗ đứa bé, đứa bé vừa ngậm vú vừa khóc, người đàn-bà thoa mà ru nó. Lại một đứa bé lớn nữa cũng thức dậy, nói cần nhắng hoai. Trong lúc ấy, tiếng người đàn-bà lấy tay vỗ đứa bé, tiếng ru ừ-ừ, tiếng đứa bé ngậm vú mà khóc, tiếng đứa bé lớn cần-nhắng, tiếng người đàn-ông nạt đứa bé lớn, đồng thời phát ra, đủ mọi điều thần-diệu. Cả đám quan-khách ngồi đó, chẳng ai là chẳng ngược cổ, nghiêng mắt, cười chum-chím, than thán, cho là ngộ nghĩnh vô cùng!

Chưa bao lâu, tiếng ngáy của người chồng nổi lên; tiếng người vợ vỗ đứa bé cũng lơ lửng cho đến hết vô. Rồi nghe tấm như có con chuột, lục-cục lạc-cạc, làm cho cái gì như cái chậu nghiêng đổ; người đàn-bà ho lên trong chiêm-bao. Bấy giờ quan-khách có ý thơ-thới một chút, ngồi hơi tỉnh táo.

Thình lình một người la to lên: « Lửa! Lửa! » Người chồng dậy,

la to, người vợ cũng dậy và la to, hai đứa bé đều khóc. Tức thì có cả trăm cả ngàn người la to, cả trăm cả ngàn đứa bé khóc, cả trăm cả ngàn con chó sủa. Trong đó, những tiếng xô-dò ngã-nhào, tiếng lửa nổ, tiếng gió ào ào, cả trăm cả ngàn đều dấy lên; luôn với những tiếng cả trăm cả ngàn người kêu cứu, tiếng hề hề kéo mái nhà xuống, tiếng cướp giật, tiếng tạt nước vào, phàn tiếng gì đáng có trong lúc cháy nhà là đều có cả. Người ta đều có trăm cái tay, tay đều có trăm cái ngón, cũng không có thể trở vào đó được lấy một mối nào; người ta đều có trăm lỗ miệng, miệng đều có trăm cái lưỡi, cũng không có thể kêu tên đó lấy một chỗ nào! Lúc bấy giờ quan-khách thấy đều đổi sắc mặt, rời chỗ ngồi, trất tay áo, lòi cánh tay, hai chun phát run, hầu muốn mạnh ai nấy chạy. Bỗng dừng cái thước gỗ đập xuống một cái, mọi tiếng đều dứt. Giờ màn ra coi thì chỉ thấy một người, một cái bàn, một cái ghế, một cái quạt, một cái thước gỗ mà thôi.

Lời người dịch. — Bài này của Lâm-Tự-Hoàn, tức Lâm Thiết-nhai, một tay văn-học có tiếng vào trào Thuận-trị nhà Thanh; đầu bài có chữ « kinh-đô », đó tức là Bắc-kinh vậy.

Phàm làm văn duy có lối tự-sự (narration) là dễ hơn hết mà cũng là khó hơn hết. Dễ hơn hết là vì việc có sẵn rồi, nó xảy ra thế nào thì mình chép theo thế ấy, chứ không phải rút trong não mình ra như lối ngôn tình hay là



thuyết lý. Vay mà khó. Khó là chép làm sao cho y như sự thật, lại phải có thứ tự phân-minh, lại phải cho gọn-gàng sáng-sủa, khiến người đọc đến cũng như chính mắt xem sự thật đã xảy ra. Văn tự-sự như thế mới là văn hay. Bởi vậy, bất kỳ tiếng nước nào cũng cho lối tự-sự là khó; người làm văn bắt đầu học làm nó liền, mà rất lâu không mấy người làm hay được.

Như bài này, nhiều người thấy, chắc cho là một bài văn làm-thường, bởi vì kể một việc làm-thường, không có nghĩa-lý gì cao xa cả. Ấy vậy mà làm-thường chừng nào, càng khó chừng này cái khó thấy trong cái làm-thường, ai biết làm văn, đều nhìn nhận như vậy.

Bài này cốt tả một cuộc làm trò múa-dối, hay là theo kiểu nói quen ở Saigon thì là « hát thuật ». Người làm trò chỉ dùng có một cái miệng mà làm nên nhiều thứ tiếng trong một lúc. Cái mục-dịch của bài văn chỉ có lẽ chỗ đó ra cho được mà thôi.

Cái mục-dịch ấy tác-giả đã đạt đến được rồi. Là vì, không đợi xem nguyên-văn, đọc bản dịch đây cũng thấy được cái thần-tinh của người làm trò ấy, cũng như là mình ngồi chen trong đám quan khách mà chứng kiến cuộc làm trò ấy. Xin độc-giả chờ thấy một bài văn ngắn, kể chuyện làm-thường mà khinh; nó là một bài rất có giá-trị, làm vai đàn-anh trong lối văn tự-sự. Tôi dịch ra đây, có ý để cho người học văn coi mà bắt chước.

P. K.

(1) Trò miệng, nguyên-văn là khẩu-kỹ (口技), nghĩa là làm trò bằng miệng. Hình như bạn mua-mua (tục kêu là mồi-rối) ở xứ ta cũng có làm trò này được thì phải.

(2) — Nhà - bông, nguyên - văn là thính-sự (聽事), là cái nhà nơi quan-thự đề mà tiếp khách. Xứ ta, nơi đình các quan tỉnh hoặc phủ huyện có cái nhà để tiếp khách, kêu bằng nhà - bông, cho nên đúng mà dịch chữ thính-sự đây.

(3) Thước gỗ là cái thước dùng để đo, nguyên-văn là thước (尺). Nếu dịch là cái thước không mà thôi thì không được, vì thường thường cái thước để đo hoặc để gạch, nhưng cái thước ở đây không dùng vào hai việc ấy, chỉ để gõ mà thôi, nên phải dịch cho đúng là cái thước gõ.

Hãy đón xem!

In xong rồi!

YÊN-KỶ-NHỊ

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Việt, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua sỉ hoặc mua lẻ.

Mỗi bộ 5 cuốn, giá như định 0\$75 mua sỉ trên 30 bộ, huê-hồng 20% trên 50 bộ, 30% trên 100 bộ, 35%.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

CHUYỆN DÒI

Chỉ có rượu với nha-phiện là hiền hơn hết

Cũng trong số báo này và ở nơi mục « Tin tức trong nước » độc-giã sẽ thấy đăng cái tin mà tôi chép y trở ra đây :

« Gần đây không biết ở đâu đem lại mà thấy thứ thuốc phiện trắng (cocaine) bán ở Saigon nhiều lắm, sở Mật-thăm rình bắt hoài mà cũng không thể nào bắt cho hết được. Thứ thuốc phiện trắng này mất tiền lắm (nghe nói đến \$5 một gờ-ram) và hình như chỉ có tây đầm mới mua nổi mà dùng.

« Mới rồi có tờ báo Tây nói rằng hiện nay tại nhà-thương điền Biên-hóa có 11 người vừa tây vừa đầm vì bị hít thứ thuốc phiện trắng đó mà mất hết tri khôn, nên phải lên nằm ở nhà thương ấy. »

Cocaine là một thứ bột trắng, nếu để xa xa mà ngó thì nó hơi giống như muối bột ; thứ bột trắng ấy người ta lấy ra từ trong một thứ cây gọi là « coca », mọc ở xứ Pérou bên Mỹ. Sở là người ta chế ra thứ cocaine để dùng làm thuốc trị bệnh, bởi vậy các nhà thuốc tây đều có bán, nhưng mỗi khi mua phải có giấy chứng nhận của thầy-thuốc và chỉ được mua rất ít mà thôi. Người nào hít cocaine nhiều lần thì trở nên ghiền nó, và hề ghiền nó thế thì có thể hóa ra điên, như kiểu 11 người lấy ở Biên-hóa đó; bởi vậy, ở bên tây cũng như ở bên này, nhà-nước vẫn cấm ngặt sự dùng cocaine, hề bắt được ai bán hoặc ai hít thì vẫn phạt nặng lắm. Tuy vậy mặc dầu, nhưng nghe đâu như ở kinh thành Paris, cái số người ghiền cocaine cũng bộn, thứ nhất là các cô đầm sanh-hoạt theo lối tư-do phóng-tung. Mà ghiền cái chi kia thì còn dễ chịu, bởi vì có thể nhìn được, bỏ được, chớ đến như ghiền cocaine thì ời thôi ! nguy-hiểm lắm. Rồi thiếu chơi một cử, thì năm xấp-lơ một đồng như người chết rồi, chớ chẳng mong cũ-dồng gì được nữa ! Cho nên hề bợn ghiền cocaine mà đến lúc ngất, thì nghe người ta bán ở đâu cũng tìm lời và đùa bán một mấy cũng phải mua. Như tôi đã nói, ở bên Tây, nhà-nước cấm ngặt quá, nên chỉ bọn ghiền cocaine mới sợ không dám nói đến cái tên cocaine, mà lại đặt cho nó một cái tên riêng là « tuyết » (neige).

Nay ta thử nghĩ coi vì lẽ gì mà ở đời lại có lắm người đua nhau mà ghiền những thứ thuốc độc quốc-cấm giống như cocaine vậy ?

Theo như ý tôi, thì vô-luận người nước nào, hình như cũng đều có một cái tánh chung này, là thường khi vẫn lấp lăm chôn giấu cái cảnh thiết ở đời, nên mới dám ra mượn một món thuốc mê nào đó, hoặc cocaine, hoặc codéine, hoặc morphine, hoặc haschisch, hoặc thuốc-phiện v... v... mà làm cho mình đến phải say-mê dặng lặn quên đi trong một lúc bao nhiêu nỗi buồn rầu cực khổ, mọn-may nhỏ nhèn ở trên cõi trần và khiến cho phần hồn của mình được dật-dờ bay bổng đến tận đầu đầu mà hưởng lấy cái thú vui nhứt-thời ở trong mộng-cảnh.

Cho nên mấy bà đầm ham hít cocaine, mấy chú chàng Ấn-độ ham nhai haschisch, cho đến mấy chú Chệt và Annam ta ham hút thuốc phiện và uống rượu, tôi tưởng phần nhiều cũng là bởi cái tâm-lý nói trên hết thảy.

Nhưng nếu muốn tạm quên cái chơn-cảnh ở đời và hưởng sự vui thú êm-đềm của mộng-cảnh trong giây lát mà lại đi dùng cocaine như người Tây, hay dùng haschisch như người

Ấn-độ thì nguy-hiểm lắm, bởi vì nếu dùng thế thì phải hóa ra điên. Đến như rượu thì sướng lắm : hề uống vô cho say đã rồi, thì việc bằng trời cũng chẳng làm chi (sự đại như thiên tùy diệc hư) ; mà uống thường chừng nào lại mạnh khoẻ và sống lâu chừng này (như cái ông già sống hơn 100 tuổi mà trước đây Đuốc-nhà-Nam đã nói chuyện đó!) Ấy là về phần rượu. Còn đến thuốc phiện, — ai không tin cứ hỏi mấy người ghiền nó thì biết : hút cho thật say thì thôi, chiêm bao thấy tỉnh những Bồng-lai tiên-cảnh, sướng lắm !

Rượu với thuốc-phiện là hai món cũng giúp cho ta tạm quên cảnh đời dặng hưởng cái thú vui trong mộng, chẳng thua gì cocaine hay haschisch, mà lại hiền khô, chẳng làm cho ai điên ai khủng gì ráo.

L. D.

NHƠN-VẬT TRONG LÀNG BẢO

Ông tú Nguyễn-đồ-Mục



Chúng tôi xin giới-thiệu với độc-giã ông tú Nguyễn-đồ-Mục, là một bạn đồng-nghiep của chúng tôi ở trong làng bảo quốc-văn ngoài Bắc. Những người hay đọc sách quốc - ngữ, chắc ai cũng biết rằng ông Nguyễn là một nhà dịch - thuật rất có danh tiếng. Những tiểu - thuyết Tàu mà lâu nay ông đã phiên-dịch ra quốc-văn ta, ví-dụ như các bộ Tái-sanh-duyên, Thuyềntinh bẽ-ái, Bình-sơn lãnh-giến, Song-phụng kỳ-duyên, Vọng của tôi

v. v. thì bộ nào văn-chương cũng lưu-loát, xinh-đẹp, nên chỉ cái số người hoan-nghinh sách ông mỗi ngày một nhiều và từ Bắc chí Nam đâu đâu cũng có.

Ông tú Nguyễn-đồ-Mục lại cũng là một bậc đàn-anh trong báo-giới quốc-ngữ ở Bắc-kỳ, bởi vì từ ngày ông mới bắt đầu viết báo đến giờ kẻ cũng đã lâu năm lắm. Những bài « Hài-đám » vẫn-vẫn vẫn thấy kỳ lên là Hi-dinh Nguyễn-văn-Tôi mà lâu nay đã thành ra « một món ăn » không thể thiếu được cho các bạn độc-giã của Trung Bắc Tân Văn, ấy chính là của ông tú Đồ-Mục đó.

Mới rồi, ông Nguyễn có đi vào chơi trong Saigon này với một người bạn là ông giáo-sư Đào-Hùng. Nhưng vì ngày giờ bó-buộc, nên chỉ ở trong này có vài hôm thì ông lại đã vội-vàng trở ra Bắc ; thành-thứ ông chưa có cơ-hội gặp mặt cho hết các bạn đồng-nghiep ở đây. Ấy là một điều mà trước khi từ-giã Saigon, ông Nguyễn có nói với chúng tôi rằng : « Thôi hãy xin hẹn ở năm tới ! »

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÁN VĂN ĐỌC TU

Soan-giã PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ năm

I. - HỌC NHỮNG TIẾNG VỀ PRONOM

Chữ Hán	Độc	Nghĩa
我	Ngã	Ba chữ này đều nghĩa là ta hay tôi, về ngôi thứ nhứt, số một.
吾	Ngô	
予	Dư	
爾	Nhĩ	Hai chữ này đều nghĩa là mày, về ngôi thứ hai, số một.
汝	Nhữ	
彼	Bĩ	Nó, về ngôi thứ ba, số một.
我等	Ngũ đẳng	Bốn chữ này đều nghĩa là bọn ta, chúng ta, hay bọn tôi, chúng tôi, về ngôi thứ nhứt, số nhiều.
吾輩	Ngô bối	
吾儕	Ngô sai	
吾曹	Ngô tào	
爾曹	Nhĩ tào	Hai chữ này đều nghĩa là bọn mày hay chúng bay, về ngôi thứ hai, số nhiều.
汝等	Nhữ đẳng	
彼輩	Bĩ bối	
彼等	Bĩ đẳng	
之	Chi	Đó, nó
其	Kỳ	Của nó
者	Giã	Kẻ (người)
所	Sở	Cái đều
已	Kỷ	Mình
誰	Thùy	Ai ?
孰	Thục	Ai ?
何	Hà	Cái gì ?
莫	Mạc	Chẳng có ai

II. - CÁT NGHĨA THÊM

Về pronom personnel, chữ Hán cũng lối-thời như tiếng Việt-nam ta, nghĩa là những tiếng dùng mà xưng mình hay xưng người không có nhứt-luật như tiếng Pháp. Nói rõ ra : tiếng Pháp xưng mình là moi, je, nous, xưng người là tu, vous, xưng sau lưng người là il, elle, ils, elles, bất kỳ đối với ai cũng dùng được hết ; nhưng tiếng Nam, nói với ai và nói về ai, cũng phải tùy địa-vị họ và địa-vị mình mà xưng-hô, không nói càn-ngang được, thì chữ Hán cũng vậy.

Tiện đây ta nên biết sự ấy cho càn-rõ-ràng hơn thì có ích hơn.

Hiện nay người Tàu chia chữ họ ra làm hai thứ : 1. Văn-ngôn (文言), viết theo lối nói đời xưa chớ không theo lối nói đương-thời ; 2. Bạch-thoại (白話), viết theo lối nói đương-thời, nói thế nào, viết thế ấy.

Theo Bạch-thoại thì pronom personnel được nhứt luật. Nghĩa là về ngôi thứ nhứt : số một nói ngã, số nhiều nói ngã-môn (們) ; ngôi thứ hai : số một nói nê (你), số nhiều nói nê-môn ; ngôi thứ ba : số một nói tha (他), số nhiều nói tha-môn. Nói rằng « được nhứt luật », bởi vì đối với ai mà xưng mình và xưng người cũng cứ như vậy chớ không tùy địa-vị mà thay đổi. Vậy thì pronom personnel của Bạch-thoại Tàu cũng được tiện-lợi như tiếng Pháp.

Nhưng Văn-ngôn thì lại không như thế. Pronom personnel của văn-ngôn thì lại tùy địa-vị mà xưng hô như tiếng Nam ta : đáng ông kêu ông, đáng bà kêu bà, đáng quan lớn kêu quan lớn... lại còn xưng mình, khi tao, khi tôi, khi con... không đồng nhau.

Chúng ta học đây, không phải học Bạch-thoại mà là học Văn-ngôn. Đã vậy thì sự phải theo cách dùng pronom personnel của văn-ngôn là sự tự-nhiên lắm.

Theo Văn-ngôn, khi đối với cha mẹ, con phải xưng cha mẹ là 大人, xưng mình là 兒 (nhĩ, nghĩa là con) ; bạn-hữu đối với nhau, thường xưng

ban là 兄, xưng mình là 弟. Như vậy thành ra những chữ 吾, 我, 爾, 汝, tuy liệt vào *pronom personnel* đó mà phải đợi lúc đáng dùng mới dùng, chờ không dùng luôn luôn được.

Bởi vậy, những chữ *pronom* học hôm nay là học lấy đại-lược, chờ không phải rằng bao nhiêu tiếng xưng-hô đã gồm hết vào trong đó đâu.

Thật ra thì cũng duy có những chữ ta học hôm nay đó mới gọi được là *pronom personnel*; chờ con những chữ như 大人, 兄, 弟, đều là *nom* cả mà mượn dùng như *pronom*, cho nên không kể vào đây được; đợi sau sẽ học tới.

Này giờ nói đó là theo Văn-ngôn từ ngữ đời Không-tử về sau; chờ truy-nguyên ra, lên đời xưa nữa, trước Không-tử, thì *pronom personnel* lại vốn là nhưt luật. Coi như trong kinh Thư, tôi xưng mình trước mặt vua cũng xưng là 予, và xưng vua cũng bằng 爾, 汝 thì đủ biết. Lại hồi đó cũng không phân số một và số nhiều nữa: lắm khi dùng chữ 爾 mà chỉ về đồng người.

予 và 余 đồng âm đồng nghĩa, hai chữ như một. 等, 輩, 儕, 曹 cũng đều là tiếng *nom*, nghĩa là *ban*: đây đem đề dưới *pronom* làm ra số nhiều.

Sáu chữ dùng chỉ ba ngôi số một đó, chữ nào đem đề trên chữ 等 chữ 輩 làm thành số nhiều đều được cả. Duy chữ 儕 chữ 曹 đem dùng có hạn, như mấy chữ có trên đó mà thôi, không nên dùng làm: nếu ai nói 君曹 hay 彼儕 là trật, vì theo thói quen, không hề nói vậy bao giờ.

Chữ 之 hôm nay là *pronom*, cùng một chữ mà khác nghĩa với chữ 之 như chữ 之 đã học hôm trước. Dưới đây sẽ cắt nghĩa nó luôn với chữ 其.

Còn từ chữ 若 sắp xuống, hôm nay chỉ nên biết nó là *pronom* thế thôi; đợi sau phải học riêng từng chữ mới rõ nghĩa nó và biết cách dùng được.

III. - VĂN-PHÁP

Những *pronom personnel* này, đời xưa có phân-biệt, mà từ lâu nay người ta đã làm lộn-xộn hết phần nhiều, không phân-biệt nữa.

Như về ngôi thứ nhất: theo sách xưa thì chữ 吾 thường thường làm *sujet* trong câu, đứng trước *verbe*, và cũng làm như *adjectif possessif*, như những chữ *mon, ma, mes*, trong tiếng Pháp: còn chữ 我 làm *complément*, đi sau *verbe*. Về ngôi thứ hai: chữ 汝 làm *sujet* trong câu, đứng trước *verbe*, còn chữ 爾 làm *complément*, đi sau *verbe*,

và cũng làm như *adjectif possessif*, như những chữ *ton, ta, tes*, trong tiếng Pháp. Ấy vậy mà đã lâu rồi, người ta dùng tràn-dia đi, không còn giữ luật ấy nữa.

(Chỗ này đáng lẽ dẫn những câu sách xưa làm chứng, song sợ làm khó cho người học, thôi thì cứ biết vậy là đủ, đợi sau sẽ hay.)

Vì cơ đã làm lộn-xộn đó cho nên năm chữ (sáu mà kể năm vì hai chữ 尔 kể một) ở ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai, chữ nào công-dụng (*fonction*) của nó cũng như nhau, nghĩa là chữ nào cũng làm *sujet*, làm *complément*, lại làm như *adjectif possessif* được hết (bên số nhiều cũng vậy).

Duy có ngôi thứ ba, vốn có ba chữ 彼, 之, 其, công-dụng khác nhau, đời xưa phân-biệt cho tới đời nay, không hề lộn-xộn. (Vị vậy mà ở đây đề chữ 之 chữ 其 riêng ra ở dưới.)

Chữ 彼 làm *sujet* và làm *complément* như năm chữ trên kia được, nhưng không hề làm như *adjectif possessif* bao giờ.

Chữ 之 luôn luôn thế cho một *nom* nào ở trước, như *le, la, les* (*pronom*) trong tiếng Pháp, nhưng không hề làm *sujet* bao giờ.

Chữ 其, theo tiếng Pháp thì nó chính là *adjectif possessif*, nhưng ở đây cũng sắp vào *pronom* cho tiện hơn.

Số là Hán-văn không có *adjectif possessif*, khi nào muốn chỉ một vật nào thuộc về của ai thì đề một *pronom personnel* ở trên, để *nom* chỉ vật ấy ở dưới, rồi ở giữa nó đề một chữ 之. (Chữ 之 này tức chữ 之 như chữ 之, đã học rồi).

Như vợ của tôi thì nói 余之妻: cái áo của mày thì nói 爾之衣: tổ-tiên của chúng ta thì nói 吾儕之祖先 (tổ tiên).

Tuy vậy, cũng như luật « *nom* liên-thuộc » đã học tuần trước, luôn luôn người ta bỏ chữ 之 ấy đi. Trừ ra khi nào có sự cần thì mới đề lại. (Như « *ngô sãi* chỉ tổ-tiên », chữ 之 ấy phải đề lại. Tại sao? Sau sẽ cắt nghĩa).

Vậy hãy nhớ: Vợ của tôi thì nói 余妻; áo của mày thì nói 爾衣 v. v....

Hai ngôi thứ nhất và thứ nhì thì vậy: nhưng đến ngôi thứ ba lại khác. Người ta không nói 彼妻 (vợ của nó), 彼衣 (áo của nó), 彼等之祖先 (tổ tiên của chúng nó) được, mà phải nói: 其妻, 其衣, 其祖先.

Vậy thì chữ 其 là chữ đề thay cho 彼 之..... Khi nào muốn nói 我 之..... thì bỏ 之 mà nói nội

我....., khi nào muốn nói 爾 之..... thì bỏ 之 mà nói nội 爾... Nhưng khi nào muốn nói 彼 之..... thì chẳng những bỏ 之 mà cũng bỏ luôn cả 彼 nữa, nói 其.....

IV. - TẬP DẠT

Từ hôm bắt đầu học đến nay, kể ra đã biết sợ được ba mối tiếng rồi: *nom, adjectif* và *pronom*: còn chữ thì đã thuộc được dưới hai trăm chữ. Nội chừng này đó đã đủ ráp lại đặt câu rất vẫn được rồi.

Ta nên biết trước điều này. Theo tiếng Pháp, những câu văn-vấn đặt với *verbe Avoir* hay *verbe Être* thì thế nào cũng phải có *verbe* mới được; không, thì không thành câu. Nhưng chữ Hán khác hẳn. Những câu đặt với hai *verbe* ấy thì không cần có *verbe* cũng thành câu. Bởi vậy chúng ta hôm nay chưa học đến *verbe* mà cũng có thể đặt câu được.

Nay nói trước về *verbe Être*. Như muốn nói: Cái áo của tao dài, cái áo của mày ngắn, thì tiếng Pháp thế nào cũng phải dùng *verbe Être*, nhưng

chữ Hán không cần, chỉ nói: 我之衣長, 爾之衣短, là đủ. (Bắt đầu tập đặt, ta khoan bỏ chữ 之 đi, nên đề nó cho nghĩa được rõ hơn.)

Vậy hãy theo những đề sẵn dưới đây mà dịch ra chữ Hán. Những đề dưới đây đều là câu đang có *verbe Être* mà bỏ đi.

1. Vợ của tôi đẹp; vợ của bạn tôi xấu. - 2. Nước sông Hương cạn; nước sông Nhị-hà sâu. - 3. Núi cao mà gò thấp. - 4. Nhà của cha tôi cao; nhà của anh tôi thấp. - 5. Con dao của nó bén; con dao của em nó cùn.

Dịch xong rồi, coi lại, nếu giống như dưới đây, ấy là dịch đúng.

1. 我之妻美; 我友之妻醜. 2. 香江之水淺; 珥河之水深. 3. 山高而阜低. 4. 我父之屋高; 我兄之屋低. 5. 其刀利, 其弟之刀鈍.

Chữ 爾 (nhị) dùng đề nối hai danh-từ cho liền nhau, cũng như chữ *et* trong tiếng Pháp: có khi nó cũng có nghĩa là nhưng mà, có ý trái với trên, như chữ *mais*.

Dầu KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là:

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa gì cũng ế ẩm mà món dầu Khuynh-Diệp thời bán cứ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại-lý, gửi thư cho nhà tổng-đại-lý:

HIỆU NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

viết tiếng tâm xường đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn:

Long-Bồi-Tĩnh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hai-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghê Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanôï; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo: **VIÊN-ĐỆ**, 11, Quai de la Susse HUE
Giấy thép tất: Viende Hue Giấy-nội: 87
Sở nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Bình)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.

Tôi là người thờ đạo nào??

KHÓ MÀ TRẢ LỜI !!

Vậy tôi xin hiến cho đời bộ sách

1. - DƯƠNG-SANH PHÁT GIÁO
2. - VẮNG LỢI PHÁT DẠY

SÁCH SẮP XUẤT BẢN

3. - MÊ TÍN DI ĐOAN
4. - KIẾP TRẦN PHÁT TRÁ
5. - NGON ĐEN CHON-LY

Tác giả: **M. VO-PHUNG-KIỀU**
Nhà Giáo-miền, BENTRI (Ville)

Vi đi gấp nên bán lỗ vốn một cái nhà thật đẹp ở xóm người Tây, trước bãi biển Nhatrang Nhà này cất hồi năm 1930, rất kỳ lưỡng chắc chắn, có 6 phòng, có phòng tắm và vườn lớn. Ai muốn mua xin do nơi báo Phụ-nữ Tân-văn mà thương nghị.

NGU'U LÀ BÒ, LÀ NÓI THẬT NGU'U LÀ CÁ, LÀ NÓI DỐN

Trong mục « Hán-văn độc-tu » của Bồn báo, chữ nào cũng trải qua sự tra xét dùng dẫn rồi mới cất nghĩa, chớ không phải nói bừa bừa. Khi nào có những chữ cất nghĩa khác với người mình đã hiểu lâu nay, là biết chắc sự hiểu đó sai lầm nên mới sửa lại cho đúng. Tức như cất nghĩa *ngư* là *bò* chớ không phải *trâu*; *hộ* là *cửa* chớ không phải *ngô*; *món* là *cửa ngoài* (cửa ngõ) chớ không phải *cửa trong*.

Vậy mà có kẻ xúm nhau kiêu-ngạo chúng tôi, nói cất nghĩa *ngư* là *bò* là cất nghĩa bậy; rồi kéo luôn đến câu chuyện « *ngư* là *cá* » nữa. Trong ý họ cho họ là biết hơn chúng tôi; nhưng thật ra thì họ chưa biết gì hết, chỉ thấy chúng tôi nói khác với sự họ hiểu xưa nay rồi họ hoảng hốt mà la ó lên đó thôi.

Ngư là *bò* thật, xem tự-diễn giải như vậy thì biết:

« *Ngư*: thú nhà, thuộc về loài nhai lại. Vóc mập và nặng, tánh hiền lành mà sức mạnh, cho nên nhà nông nuôi nó để giúp sự cấy bừa. Nó có cái đặc-tánh là ăn cỏ mà không nhai, trước cho cỏ vào bao-tữ, nhờ nước chua trong bao-tữ tiêu ra, trở nên từng cục nhỏ-nhỏ, rồi lại đưa lên trên miệng mà nhai bậy ra và nuốt xuống lần nữa, cho nên kêu là *nhai lại*.

Xem nội đoạn đó chưa rõ là *trâu* hay *bò*, vì *trâu* *bò* chỉ cũng đều nhai lại hết. Nhưng hãy xem đến đoạn kể đó như vậy:

« Thịt và sữa nó cũng đều làm đồ-ăn bổ-dưỡng. Chúng-loại nó rất nhiều, sắc lông mỗi mỗi khác nhau. »

Đây thì rõ *ngư* là *bò* rồi. Vì thịt *bò* mới *bổ*; chớ còn thịt *trâu* ăn nó vào làm cho lợi thủy, nghĩa là đi tiểu nhiều, có *bổ* gì đâu? Và lại duy có *bò* mới lấy sữa; còn *trâu*, không ai lấy sữa. Đến câu: « Chúng loại rất nhiều, sắc lông mỗi mỗi khác nhau » thì cũng duy có *bò* mới vậy; còn *trâu*, chỉ có *trâu* đen với *trâu* trắng.

Nhưng cuối cùng, tự-diễn còn có một câu nữa:

« Còn thứ *thủy-ngư* lợi nước giới lắm, duy Trung-quốc và Ấn-độ có mà thôi. »

« *Thủy-ngư* mới là *trâu* đó. Coi đó thì biết bao nhiêu đều giải về chữ *ngư* trên kia đều nói về *bò* cả; nếu *báo* là nói về *trâu* và *ngư* là *trâu* thì ở dưới còn nói *thủy-ngư* làm gì? Và *ngư* nếu là *trâu* thì *thủy-ngư* là gì?

Người ta còn nói *ngư* là *trâu*, *lao* (牛) mới là *bò*, nói vậy cũng không nhầm.

Tự-diễn giải *lao* tức là *sinh* (牲), gồm cả *bò* lẫn *dê*: *bò* là *thái-lao*, *dê* là *thiếu-lao*.

Trong luật Gia-long hay nói *ngư-lao*, ấy là nói chung về *trâu*, *bò*, *dê*, vậy. Riêng về xứ ta hiểu như thế.

Xứ ta cũng có *bịa* ra chữ *hoàng ngư* để chỉ về *bò*. *Hoàng* nghĩa là *vàng*, ý nói con *bò* sắc *vàng*. Song con *bò* có phải sắc *vàng* cả đâu, bởi vậy chữ *hoàng-ngư* không đứng được.

Trâu duy có xứ *nóng* mới có. Phương bắc nước Tàu không có *trâu*, hình như chỉ có Quảng-đông Quảng-tây có mà thôi. Sách vở Tàu đời xưa toàn do người phương bắc làm, cho nên chỉ nói

ngư mà không hề nói đến *thủy-ngư*. Tự-diễn nói Tàu và Ấn-độ có *trâu* mà không nói đến nước ta là vì họ không biết, hoặc là họ biết mà chỉ cứ hai nước lớn.

Còn câu chuyện « *ngư* là *cá*, *ngư* là *trâu* » họ nghe lóm ở đâu rồi tính đem kiêu-ngạo chúng tôi chơi (1); nhưng mà đừng làm vậy vô-ích, phải biết câu chuyện này là câu chuyện dòn.

Dồn mà có sách. Thấy trong vài thư bút-ký của người Tàu đều có chép câu chuyện đó, bày ra từ người Cao-ly.

Họ nói người Cao-ly học chữ Hán mà hay sửa chữ. Họ đổi chữ *ngư* (牛) làm chữ *ngư* (魚) và chữ *ngư* làm chữ *ngư*. Vì lấy cớ rằng hình chữ 牛 có vi có đuôi thì là *con cá* mới phải; còn hình chữ 魚 có sừng, có bốn chân, lại ở trong 田 là *đám ruộng* thì là *con trâu* mới phải. Bởi vậy mới có câu chuyện « *ngư* là *cá*, *ngư* là *trâu*. »

Chẳng những vậy thôi, cũng một cách ấy, người Cao-ly còn đổi chữ 冫 (bắn) là *bắn* ra chữ 矮 (thấp) là *thấp*, và chữ 冫 ra chữ 冫 nữa. Lấy cớ rằng 冫 là *thốn thân* (寸身) nghĩa là cái mình có một tấc thì mới *thấp*; còn 矮 là *ủy thi* (委矢), nghĩa là *bỏ cái tên đi* thì mới là *bắn* chớ.

Đổi hai chữ lẫn nhau mà đều có nghĩa hết như vậy cũng là sự tinh-cờ mà ngộ-nghĩnh thật; tuy vậy, đều là câu chuyện nói dòn mà chơi, chẳng nên tin.

Nhơn có người thuật lại cho chúng tôi nghe rằng có một vài kẻ làm khôn làm khéo, cười chúng tôi cất nghĩa sai, nên chúng tôi mới giải nghĩa chữ *ngư* ra đây cho càng thêm rõ; luôn thể cũng nhắc đầu đuôi câu chuyện « *ngư* là *cá* » là như thế.

—K—
(1) Muốn chế-nhiạo chúng tôi, họ nói: « *Ngư* chẳng những là *bò* thôi đâu, mà là *cá*!... »

Một mối hại lớn cho các nhà báo

Làm được một tờ báo, từ khi viết bài, sắp chữ, trình kiểm- duyệt, lên máy in, đóng thành tập v. v... cho đến khi nó được vào tay các bạn đọc-giã, công-phu khó nhọc là thế nào, chúng tôi không nói ra, chớ liệt vị thấy đều biết rõ. Thế mà, trong lúc chúng tôi và hết thấy các bạn đồng-nghiep đang cùc cung tận tụy với cái thiên-chức của mình, thì lại có một hạng người, cũng có học thức, cũng phân biệt được đều phải lẽ quấy, lại đi nở vì năm su một cắc, mà gieo một mối hại rất lớn vào sanh mạng tờ báo, chẳng khác nào muốn đút gậy vào bánh xe tăn hóa của những cái cơ-quan ngôn luận của quốc dân ta vậy.

Các ngài hẳn cũng biết, bất kỳ là tờ báo nào, ngoài cái số độc-giã mua năm và trả tiền mặt một cách sòng-phẳng ra, cũng đều có đặt đại-lý ở các tỉnh để bán báo lẻ, và cho con nít lãnh đi bán dạo cùng khắp đường phố ở Chợ-lớn và Saigon.

Các báo làm như vậy, mỗi kỳ bán thêm được từ một ngàn số trở lại, thật cũng có lợi cho các báo được ít nhiều, mà cái cách bán lẻ như vậy cũng tiện cho độc-giã chẳng phải là ít.

Nhưng, than ôi, lâu nay các báo bị cái nạn « *ăn cắp báo* » đã phải thiệt thòi chẳng biết bao nhiêu, giờ lại còn mang thêm một cái nạn « *cho mượn báo* » là khác nữa!

Chúng tôi dám nói quã quyết rằng có một số ít nhà đại-lý và con nít lãnh bán báo lẻ, cho mượn báo mà thủ lợi, mà ăn tước nhà báo.

Một tờ báo giá 0\$15 họ cho mượn 0\$05, một tờ báo 0\$07 họ cho mượn 0\$03, coi rồi trả lại cho đại-lý, cho trẻ nhỏ, để họ trả lại cho nhà báo, kể vào số báo không bán được.

Thật cực chẳng đã, chúng tôi mới đem việc này ra mà trình bày dưới mắt độc giã.

Baraque n° 40 Rue Vannier

là chỗ bán đủ đồ tạp-hóa như: giầy, nón, khăn, vớ, dầu, phân, giầy, viết, mực v. v... bao nhiêu những đồ cần dùng đều bán rẻ hơn các nơi từ năm su cho đến một cắc.

Xin mời quý ông, quý bà, có cần dùng món chi đến chúng tôi mua thử một lần thì biết, chúng tôi tham cảm chẳng cùng.

Baraque n° 40 Rue Vannier

Chúng tôi cũng biết rằng trong hàng đại-lý của các báo và năm ba đứa nhỏ lãnh bán báo lẻ, không chịu nghĩ xa ngó rộng, mới làm chuyện bất lương như thế thôi, chớ có nhiều nhà đại-lý và một đám trẻ em biết thương nhà báo, biết xét công-phu của người làm báo, không nỡ lòng nào mà muốn giết khéo tờ báo như thế cho đánh!

Muốn trừ cái ngón gian của người xấu bụng để bảo tồn sanh mạng cho tờ *Phụ-nữ Tân-văn*, chúng tôi đã nghĩ ra được một cách, chưa dám chắc là sẽ tránh được trăm mưu ngàn chước của kẻ gian, nhưng tưởng cũng khó lòng cho chúng dờ đến thủ đoạn cù.

Từ nay, những số báo để bán lẻ, chúng tôi dặn nhà-in cứ để y nguyên chớ không có cắt, muốn xem phải rọc ra như kiểu sách Tây, làm vậy cốt để cho người ta không thể cho mượn được, mà cũng để bảo tồn cho tờ báo còn y nguyên, từ nhà in đến tay độc-giã, không có ai lật ra xem trước các ngài được vậy.

Từ khi thi-hành việc ấy, chúng tôi xin độc-giã hãy vì ích lợi cho tờ báo, chịu khó rọc nó ra mà xem, và cũng xin các ngài biết chớ khỗ-tâm của chúng tôi vì ai mà phải làm phiền đến các ngài như thế.

P. N. T. V.

Ai cũng cần biết

Muốn biết cách làm giấy chia gia-tài, chúc-ngôn, hương-hỏa, bái đất, thể ruộng, khan đất, ưng thuận của trường-tộc, của người chồng, hủy tờ, bán hay thế phố, tương phân dân-bá góa chia v. v... thì nên hỏi mua cuốn NHỰT DỤNG TỪ HÂN, của soạn giả: Lê-văn-Giỏi, là người đã giúp việc mười mấy năm ở các phòng-văn Chương-khế. Sách này dày 100 trang, cỡ 15, 5x23, giá 0\$80 ở xa 1\$00.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37-38, rue Sabourain, Saigon

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra. tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VAN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

KHOA CÁCH TRÍ CỦA NHÀ NHO

Sách Nho có dạy về những cách-vật trí-tri, nhưng xem các ông nhà Nho xưa nay về khoa này lù-mù lắm, các ông ít nói đến mà nói đến cũng không rõ-ràng.

Như sách Càn-tư-lục chép: Ngày kia ông Châu-liêm-Khê và ông Thiệu Khang-Tiết nói chuyện phiếm cùng nhau, ông Thiệu hỏi rằng: « Sấm sét dấy lên từ đâu? » Ông Châu theo sở-kiến mình mà đáp lại làm sao đó, rồi lại hỏi ông Thiệu chờ như theo ý ông thì sấm sét dấy lên từ đâu? Khi ấy ông Thiệu thông-thả mà đáp rằng: « Nó dấy lên từ chỗ mà nó dấy lên » (Khi vu khi xử)! Thế mà ông Châu trở lại phục câu trả lời ấy, cho rằng nói vậy là đúng hơn mình lắm!

Đọc sách Nho, gặp những chỗ nói về vật-lý, không biết có chắc đúng không, bèn dịch lục ra đây đề hỏi các nhà khoa-học.

Có sách chép rằng: « Cái mặt của các giống thú vật đều dính vào lá gan mà không day động. Duy có cái mặt của con trâu theo ngày mà chuyển: thượng-tuần, trung-tuần, hạ-tuần, cứ mỗi tuần thì cái mặt chạy đi ở một nơi. Cái mặt con gấu lại theo mùa mà chuyển: Xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa ở một nơi. Cái mặt con voi lại theo tháng mà chuyển: mười hai tháng mỗi tháng ở một nơi. » — Có thật vậy chăng?

Trong Chợ-lớn, mấy tiệm Khách bán kiếng đeo mắt, có chưng ra nhiều thứ kiếng bằng thủy-tinh: thứ thì kêu bằng « trà-tinh », thứ thì kêu bằng « phác tinh » v.v..., mà giá đắt hơn kiếng thường. Hỏi ra thì họ nói thủy-tinh là vật thổ-sản của Tàu chứ không phải của ngoại-quốc. Còn hỏi nó ra từ đâu thì họ không biết mà trả lời.

Tra trong sách Tàu, có sách nói thủy-tinh là thứ bằng lâu đời thành ra. Và chẳng, bằng tức là nước gặp lạnh quá mà đông lại, rồi hề gặp nóng thì lại tan ra nước, vậy thì làm sao trải qua lâu đời được mà thành thủy-tinh?

Có sách khác nói: « Thủy-tinh xuất-sản ở Triều-châu, thuộc về tỉnh Quảng-dông, có mấy thứ: là những hoàng-tinh, từ-tinh, lục-tinh, trà-tinh, mặc-tinh, phác-tinh. » Sách ấy chỉ nói vậy thôi rồi có lẽ lời sách trước đi mà rằng: « Đã xuất-sản ở Triều-châu thì Triều-châu là xứ nóng, đâu có bằng được? Và lại thủy-tinh có nhiều thứ như thế, rõ là không phải bằng đông mà thành. »

Đến sách khác nữa lại nói: « Trong niên-hiệu Chánh-hòa (vua Huy-tôn nhà Tống—1111), ở đất Y-dương, núi Thái-hóa lở, lõi thủy-tinh ra. Vậy

thì thủy-tinh là một thứ khoáng-vật, sanh ra trong đá. »

Lại tra, thủy-tinh tức tiếng Pháp là *Cristal*. Mà *Cristal* thì là chất sanh ra trong mỏ mà sáng suốt (*substance minérale transparente*), như vậy có lẽ lời sách sau hết đó là đúng.

Xứ ta, ở nhà quê, muốn biết khi nào nước lên nước ròng thì thường xem mắt mèo: hề trông đen nó tròn và đầy là nước lên, còn lép là nước ròng. Trông đen mắt mèo khi tròn khi lép như thế là sự có thật; song làm sao lại quan-hệ với nước lên nước ròng thì không rõ, và cũng không biết có chắc vậy hay không nữa.

Một nhà Nho đời Thanh có làm ra một bài ca chỉ-định giờ nào mắt mèo tròn, giờ nào lép trong một ngày, ca rằng:

« Tý, ngọ, tuyền;
« Mẹo, dậu, viện;
« Dần, thân, ty, hợi, ngân-hạnh dạng,
« Thìn, tuất, sửu, mùi, trác như tiền. »

(Nghĩa là: giờ tý, giờ ngọ như sợi chỉ; giờ mẹo giờ dậu thì tròn; dần, thân, ty, hợi in như lá cây ngân-hạnh (?); thìn, tuất, sửu, mùi nghiêng như đồng tiền.)

Ông Du-Việt, nhà học-giả có tiếng, thầy của ông Chương Bính-Lân, có khảo-cứu về điều này. Ông dẫn bài ca đó và có dẫn thêm lời ông Vương-mộng-Vi nói:

« Mắt mèo, ban đêm sáng mà ban ngày mờ. Hồi giờ ngọ, mặt trời đứng bóng, sáng gắt lắm, trông mắt mèo sợ sáng mặt trời nên hay nhắm lại mà ngủ. Nếu mình vạch ra mà coi thì thấy nó bị ánh-sáng chói quá mà cái trông lép lại còn bằng sợi chỉ. Hồi giờ thìn, giờ ty, mặt trời chưa nóng lắm; đến giờ thân, giờ dậu, ánh-sáng đã dịu dần; cho nên nó đều nhỏ còn bằng hạt táo. Nhưng đến ban đêm thì sáu giờ trông mắt mèo cũng đều tròn cả. Có điều khi mình bắt nó đem lại dưới đèn mà vạch ra coi thì bị bóng đèn chói, nó cũng còn bằng hạt táo thôi. Nhớ có ngày kia, lúc đứng trưa, con mèo nằm trên bàn, kêu nó ra phía hiên sục nghiệm thử, thì thấy cái trông hơi nhỏ; nhưng bắt đem lại kê cửa sổ thì nó nhắm cứng mắt lại, không chịu mở, cố vạch ra xem thì lại còn bằng sợi chỉ. Lại một lần nữa, đứng trưa mà trời mưa tối, thì coi mắt mèo cũng vẫn tròn. Thế thì ra mắt mèo nhỏ đi là vì sợ sáng chứ không theo giờ như định như bài ca ấy. »

Ông Du-Việt cho lời họ Vương nói là có lý. Lại dẫn thêm sách « Dấu-dương tạp-trở » nói: « Trông mắt mèo sớm mai và chiều thì tròn, đứng trưa thì nhỏ như sợi chỉ », rồi chứng tỏ rằng mắt mèo có lớn có nhỏ là chỉ nội ban ngày mà thôi.

= K =

PHÊ BÌNH

MỘT BUỔI ĐI COI CÁC TÀI-TỬ Ở NAM-VANG HÁT GIÚP NẠN DÂN MIỀN NAM TRUNG-KỲ

Tam giờ tối, tôi lại nhà hát tây, đổi một đồng năm các lấy mảnh giấy xanh. Một ông Âu-phục bánh-bao đưa đến đây ghế mây, tro cho một chỗ ngồi.

Đưa mắt ra chung quanh, người coi còn thưa-thớt. Một lát, người đến rất đông, tốp năm, tốp ba, nào lớn, nào bé, nào trẻ, nào già, ngồi chật cả hàng trên dưới. Trên ghế thượng hạng, có quan Khâm-sứ, quan Đốc-lý và ít nhiều người Tây, người đầm.

Ban âm-nhạc Tây giúp cuộc vui có những ông Perruchot, Abadie, Martinez, Quilaga, Mariano, có Bernard v. v. ...

Chín giờ tối! Màn mở! Một ông lùn, mập, cử-chỉ nhanh-nhẹn — có lẽ là ông trưởng-ban tổ-chức — ra đọc diễn-văn bằng tiếng Pháp. Ông đọc rất hùng-hồn. Dứt lời, tiếng vỗ tay inh-ôi như pháo ran. Kế tiếp, một bà người Bắc, tươi như đoá hoa mùa xuân, ra đọc diễn-văn bằng tiếng nước nhà. Cất cái giọng lanh-lảnh như chuông vàng, bà đọc phân-minh, rõ-ràng, khúc-chiết, ai nghe cũng rõ từng câu từng chữ. Tiếc thay! Trong bài diễn-văn của bà lại có một đoạn khá dài nói về việc mấy cô trong-ban tổ-chức, những là tại sao mấy cô không giúp, những là khuyên nhủ mấy cô và so-sánh mấy cô như đoá hoa sen. Thiết tưởng đó là việc riêng trong ban tổ-chức thì các ông các bà liệu thu-xếp sao cho ổn-thỏa, hà tất phải mang ra nói với khán-quan làm chi! Đoạn chót bà lại trở nói vào

đề; lôm-bôm tôi cũng còn nhớ được mấy câu văn vần:

Một trận bão đất nghiêng trời đổ,
Anh em ta khốn-khò biết bao!
Giữa trời một tiếng kêu gào.
Rách tơ xương thịt, đôi bảo
ruột gan!

Biết bao cửa nát nhà tan,
Biết bao thâm - thiết gian - nan
nhiều bề!

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại nên hòn núi cao.

Tiếng vỗ tay nổi đom đóp một hồi.

Sau khi chuông lác, các nhà tài-tử cho ta coi một màn cải-lương, tả cảnh nạn dân trong khi gặp bão. Sấm chớp ầm ầm, là rung, bụi bay, người chạy xôn-xao; có hai vai trò ca lâm đoan như ai như oán. — Cảnh bày cũng khá, chỉ có hai vai chính lại ăn mặc rách-rưới tả-tơi hết sức thì thật là vô lý, vì làm như vậy thì ra.... người ta biết rằng sẽ có bão mà ăn mặc trước cho ra vẻ « con nhà bảo » sao? — Theo ý tôi tưởng, người ta vẫn ăn mặc như thường, rồi gặp bão ít lâu thì quần áo mới rách, vậy cứ nên ăn mặc như thường. Đó! Một cái vụng-về của người xếp cảnh.

Màn buông! Một ông da vàng, mũi tẹt, ra hát Tây. Đi đi lại lại trên sân khấu, cái tay vung-vãng, cái chân nhún-nhảy, ông hết sức cất giọng để bắt chước cho đúng Tây nhưng ta xem sao nó cứ vẫn còn Annam đặc. Mới đầu ông hát rất nhịp-

nhàng, đúng-dắn, sau không hiểu sao, tự nhiên ông bỏ mất ít câu, làm cho người đánh nhạc theo ông phải luống-cuống. Hát tây rất mau, trong khoảng thời gian chưa đầy hai mươi phút, ông đã cúi đầu chào khán-quan.

Màn lại mở, một chàng nam-tử, người nhỏ nhắn, da ngăm ngăm đen, cùng một cô gái, xuân xanh phồng độ nên mười ra thảo quyền, múa kiếm, rồi múa siêu và roi. Cả hai đều tỏ ra đáng đã dày công luyện-tập.

Hết diễn vở đến diễn kịch. Bây giờ ta mới được coi « Nhà văn - sĩ tàn - thời ». Nghe nói kịch viết bởi một nhà nữ-sĩ, biệt hiệu Lệ-Xuân, mới xuất-hiện trên sân văn trận bát trong ít lâu nay, tôi rất chú ý coi.

Kịch chia làm ba hồi; vai chính là một nhà văn-sĩ, làm phóng-viên cho một tờ báo. Tình khi lỡ-lãng, hào danh, hào sắc, hay lặn la vào chốn liễu ngổ hoa trường, miệng vẫn đạo đức, gặp ai cũng khoe văn của mình mà văn toàn là văn ăn cắp. Các vai phụ thì có ông thân-sinh ra nhà phóng-viên, ông Năm, anh bồi sấm, anh thợ khắc chữ, thằng dầy tờ và mấy người bạn, trong số đó có một anh khá-ổ, đi chọc gái, bị gái đánh cho nên thân, về rủ nhau rơi thơ để nhục bọn phụ-nữ, chẳng may ông thân nhà phóng-sự, biết chuyện ra trách mắng một hồi.

Các vai trò toàn là anh em người Nam-kỳ. Vai Việt-Sĩ, — tức nhà phóng-sự, — ban Nguyễn-lân-Hưng đóng. Trong cả ba hồi đều

luôn luôn có mặt trên sân khấu. Bản kịch đầu hay đầu dở cũng ở như vai này.

Bạn Hưng ra trò có vẻ mạnh-bạo, nhứt là lúc ông nói chuyện trong tè-lê-phôn thì tỏ ra người rất thạo, nhưng thỉnh-thoảng có lúc nói lại dần từng câu từng tiếng, mất cả vẻ tự-nhiên, nhiều khi lại khua chân khua tay như mình hát bội, hát chèo, không dùng với phép-tắc hài-kịch. Có lẽ ông quen hát cải-lương, hay làm điệu bộ, nên khi ra đóng kịch vẫn không bỏ được cái điệu-bộ ấy; và chẳng cái giặc người bạn cao lớn, lực-lượng thế thì nên đóng một vai vô-tướng thì trúng, chứ mang dùng để đóng vào một con nhà văn văn khó được hoàn-toàn.

Vai ông Năm, bạn Huỳnh-Hiệp đóng. Bạn đã khéo làm ra bộ ông già, phải cái tiếng hầy còn non; muốn được thêm vui, bạn pha trò vào những cái đáng lý chẳng nên pha, như khi vào nhà Việt-Sĩ, bạn ngồi để cả hai bàn chân lên mặt ghế. Bạn không biết một bản kịch hay là ở lời văn, ở người đóng khéo là trúng vai trò chứ có phải ở những chỗ nhảm-nhi ấy đâu!

Vai Thơ-ký cho Việt-Sĩ, bạn Nguyễn-minh-Tâm đóng. nói năng giảo-hoạt, cử-chỉ khá tự-nhiên. Chỉ có đoạn này không biết tại soạn-giả hay diễn-giả cố ý làm ra vậy: Khi bạn đang viết bài cho Việt-Sĩ thì tỏ ra một kẻ đi làm công, nói với thầy thưa hỏi, lễ phép, biết ông thầy dốt, sửa cho mấy chữ, thầy chẳng chịu nghe, lại viện lý xằng mà cãi, cũng phải chịu cảm cổ theo, không dám trái, đến lúc có Lương-Son (bạn của Việt-Sĩ) vào, thì lạ quá! ông Thơ-ký nói bỏ bỏ, giọng lớn hơn giọng thầy, mày tao cả với thầy, cả với bạn của thầy, khiến cho khán-quan không

hiều cái ngôi-thứ của người trong kịch ra sao.

Vai đây-tớ, bạn Phạm-ngọc-Lợi đóng. Vai này hồng quá! Hồng cả từ ngôn-ngữ cho chí cử-chỉ, không được lấy một cái gì!

HÀN VĂN ĐỘC TU

Từ bữa mở mục «Hàn-văn độc-tu» đến nay, Bồn-báo có tiếp được rất nhiều thư của độc-giả gửi đến, tỏ ý hoan-nginh lắm. Kể khen cách dạy thật rành rẽ, dễ học dễ nhớ, người nói mục ấy rất lợi ích cho mình: khỏi tìm thầy, khỏi tốn tiền học; đại để ông nào cũng khuyên Bồn-báo hãy theo đuổi việc dạy chữ Hán cho đến cùng.

Vậy trong anh em chị em, ai muốn thông chữ Hán, xin lưu ý đến mục Hàn-văn độc-tu của Bồn-báo. Bây giờ học được thì học, nếu chưa rành cứ mua P. N. T. V. để dành (mua từ số 164) khi nào rành rang sẽ đem ra mà học cũng tiện vậy.

Một năm tốn 6\$, vừa được học chữ Hán, vừa được xem một tập báo có nhiều bài hay chuyện lạ còn chi tiện lợi hơn nữa?

BÁNH TRUNG THU

Thiết ngon, thiết khéo.

AI cũng nên nếm thử, có bán tại nhà bà Nhì Số 54, Rue des Reims — SAIGON —

Đóng vai đây-tớ không phải dễ! Phải làm sao cho ra vẻ một kẻ hạ-lưu nhân-vật, chứ có đầu đây-tớ nói với chủ mà mắt lóc, mắt lác, giơ chân giơ tay, quá người trên nói với kẻ dưới! Nếu bạn Lợi chỉ ra một «sen» đầu thôi thì xong. Ngất sau vừ ra pha vào những câu ngắn-ngắn, khó nghe, lại có lúc ra làm điệu-bộ, chẳng có nghĩa lý gì!

Vai Lương-Son, bạn Đoàn-lân-Tạo đóng, bộ điệu cũng khá, miệng nói có duyên, nhưng đầu đuôi chỉ có câu chuyện đánh nhau với gái mà kéo dài ra mãi thì cũng lạt!

Vai ông già, thân-sanh ra Việt-Sĩ, ra sân khấu còn ngại-ngùng, có lẽ lần này ông mới ra trước công-chúng là một. Ông mắng con mà chẳng khác nào một tên học trò đứng trả bài.

Mấy vai nhẹ như anh bồi sấm, anh thợ khắc chữ, thì tạm gọi là được; còn mấy vai khác không đáng kể!

Đọc bài này đến đây, chắc các độc-giả, mà nhứt là anh em tài-tử sẽ hỏi: «Trong bản kịch có nhiều chỗ khuyết-diểm như vậy mà sao người coi rất đông, ngồi chật cả hàng trên hàng dưới?» Xin thưa: «Đó là vì tấm lòng ưa làm nghĩa của bà con đất Nam-vang ta. Coi hát nếu có hay đã đành, nếu dở thì ai cũng nói: Thôi! Việc nghĩa mà!»

«Thuốc đắng dã tật, sự thật mất lòng», bao giờ tôi cũng lấy câu đó làm răn; nhưng cái ý muốn chỉ chỗ khuyết-diểm của anh em, mong anh em sau sẽ trở nên hoàn-toàn, nó xui-dục tôi quá mạnh, nên đánh bạo mà viết ra bài này.

Mme SONG-PHONG
Rue Badens (Namvang)



MỘT TRƯƠNG TÌNH SỬ Người thiên-cổ

Đời phen bất biến sườn non.
Vội trông non nước, nước non
chạnh lòng.

Lệ ai-hoài đôi giếng lá-chả,
Kiếp đoạn-trường tắc dạ văn vương.
Ấy ai đeo vết tâm thương?!

Thiên-công! hỏi chốn «tâm-phương»
(1) nơi nào?!

Vân-nương (2) dóa anh đào mới nở,
Vẻ ngọc ngà hơn hờ đua tươi.
Mắt xanh đáng giá mấy mươi!

Môi son má phấn cho người kính yêu.
Đưa gót sen yêu kiều diễm lệ,
Cất tiếng vàng như thổ oanh ca.

Trêu nhau chỉ mấy trắng-già,
Bóng ai còn thấy, người đã nơi đâu?!

Nơi rừng thâm ảo sâu chìm gọi,
Trên sườn non dôi dặt tà-dương.
Cảnh đầu diễm nét thơ-lương.

Mộng xuân nghĩ tới tang thương
nỗi đời!!!
Nhớ xưa ta còn thơ! ấu tri,
Thường cùng nàng hoan hỉ vui chơi.

Một hôm lác đác mưa rơi.
Không dù, vén váy dờ phôi hai đầu (3)
Nhớ tới lúc ăn rau cần sống,

Cùng bẹ cau trong chốn rừng xanh
Qua dòng nước cuốn lạnh lạnh,
Em không dám lội, vai anh công,

liền (4).
Xứ «Thuận-hòa» (5) bao phen nháy mắt,
Em-đem thay đôi lứa thiếu-niên.

Cảnh đời lục-dị thần tiên,
Trai thanh gái lịch là duyên tao phùng.

Nhớ những lúc nào nàng ta nói:
«Vân-nương em! anh hỏi đôi lời!»
«Những nơi em đã đứng ngồi,

«Đầu khi em khuất, anh thời thấy ngay?»
«Khi anh mệt, em «thay» thuốc uống,

«Nhưng trông em, anh sướng mê rồi.
«Vân em, em hãy trả lời,

«Trả lời anh rõ lẽ trời, đi em».
Vừa dứt lời, bỗng xen tiếng hạc.
Khiến người nghe man mác ai-hoài.

«Đẹp thay «trời mọc» sớm mai,
Trong các bạn độc-giả, những người nào có Pháp-học, chắc cũng đã biết qua sự tích tiểu-thuyết Paul et Virginie của Bernardin de Saint Pierre, là một nhà văn-sĩ trú-danh của nước Pháp (1737-1814).

Tiểu-thuyết này vốn là một quyển tiểu-thuyết tình, một thứ tình rất trong sạch, rất bi-thảm, khiến cho người xem không thể nào cầm nước mắt được. Bởi vậy nên ai có xem Văn-học-sử nước Pháp, thì cũng biết rằng khi tiểu-thuyết Paul et Virginie lúc mới ra đời đã được người ta hoan-nginh dữ lắm.

Hai vai chánh trong truyện là chàng Paul và cô Virginie. Từ nhỏ đến lớn, hai người đã vì sự tình cờ mà sống chung một chỗ — mà lại là chỗ tiểu-tịch vô-nhơn — nên cái tình ân-yếm của đôi bên thật là thắm-thía mặn-mồng không thể nói được. Đến khi vừa lớn thì lại vì sự tình-cờ mà đôi bên thỉnh thoảng phải xa cách. Đêm nhớ ngày mong, kịp đến giờ tái-ngộ, thì ông xanh cay nghiệt kia lại khiến cho chàng Paul phải mang lấy một sự đau-dớn vô-ngần, là trông thấy người yêu chết ngay ở trước mắt mình mà không sao ra tay cứu vớt được!...

Sự tích của tiểu-thuyết Paul et Virginie tóm tắt là như vậy. Nay trong bài văn-văn «Người thiên-cổ» tác-giả do theo sự-tích ấy mà nghĩ ra những lời trường-hân của chàng Paul sau khi Virginie đã chết mất. Văn-chương trong bài ấy hay dở thế nào, chúng tôi xin nhường để cho sự phẩm-bình của người xem. Có một điều mà chúng tôi muốn nói ở đây, là đi kiếm những cái nguồn cảm-hứng ở trong truyện Táy để mà ngâm tụng, chúng tôi thiết-tưởng đó cũng là một con đường mới mà các nhà thi-sĩ ta nên thử đạo bước coi.

- Những trông anh sướng háng háng cảnh trời.
- Anh thương em vì đời lưu quạnh.
- Anh thương em vì chạnh lòng sông.
- Mẹ ta đều có hai con.
- Mà ta hai mẹ, anh còn hỏi chi? (6)
- Trên non no, khi anh thổi sáo.
- Động bỗng trầm càng chuyền lòng khe.
- Ngần ngờ em lắng tai nghe.
- Lắng nghe, em tập động thể thắm hóa....

Nhớ tới lúc nàng xa phần tử.
Không lời chào, từ thư ruối dòng.
Trông với trời biển mênh-mông.
Tàu xa xa tít khiến lòng ta đau (7).

(Còn tiếp)
Phượng-Lang:
MAI-THANH-HỒNG

1. — Tìm người tình nhân.
2. — Virginie.
3. — Một hôm Paul và Virginie ra vườn chơi thỉnh thoảng trời đổ mưa, Virginie liền vén người váy dờ phôi hai đầu, nên cái tình ân-yếm của đôi bên thật là thắm-thía mặn-mồng không thể nói được.
4. — Vì thấy một cơn mưa bị chủ đánh đập mà phải trốn chui trốn nhủi trong một thúng trời, gặp sự gian-lao vất vả nên người tiểu-tý làm; Virginie thấy vậy động lòng thương xót, nên liền rủ Paul đưa con mèo tới nói với người chủ đó; đương đi phải vượt non cao rừng rậm nên Paul và Virginie bị lạc bầy giữa rừng và gặp nhiều nỗi gian nguy.
5. — La Concorde.
6. — Nguyên bà de la Tour (mẹ Virginie) thường nói với bà Marguerite (mẹ Paul) rằng: «Mon amie... chacun de nous aura deux enfants, et chacun de nos enfants aura deux mères» (Chị ơi, mỗi ta có hai con và mỗi con ta có hai mẹ).
7. — Khi Virginie sắp từ giã về nhà ông cậu ở, Paul khóc than muốn giữ Virginie ở lại, nhưng bà de la Tour bày ra mưu-kế khiến Paul không được gặp Virginie lúc xuống tàu để chàng khỏi đau lòng. Nhưng than ôi! Khi chàng hay tin Virginie đi rồi, chàng liền lên một ngọn non cao ngắm chiếc tàu chở Virginie như một cái điểm đen trong vùng trời biển mênh-mông thì chàng lại thêm đứt ruột.

Tho' Cho Bạn

Saigon, le 14 Septembre 1932

Em Cúc-Hoa,

Được thơ em cho hay rằng em sắp có đôi bạn, em sắp cùng một chàng thanh-niên biệt lập gia đình riêng, để mưu lấy hạnh-phúc cho nhau, thật chỉ lấy làm vui mừng lắm. Nói thế chắc em sẽ hỏi vặn lại chị: Một người con gái có chút ít học-thức, có chút ít nhan sắc, có nhiều nết hay tánh tốt như em, đến thời 18, 20 tuổi, có chồng là một lẽ tự-nhiên, là một sự thường trong thiên-hạ, có may mắn là lòng chị đau mà chị đến phải « lấy làm vui mừng lắm » ?

Phải, chị chắc sau khi xem thơ chị, thế nào tay em cũng cầm thơ, mắt em cũng chăm vào mấy hàng chữ mà tự hỏi thăm câu ấy. Cái điều chị mừng cho em, em sẽ cho là không đáng mừng, bởi vì chính lúc viết thơ báo cái tin mừng « em sắp lấy chồng » kia, mà tự em đã không lộ ra một lời nào, có thể gọi là lời vui mừng được !

Em Cúc-Hoa ! Em nên bỏ dẹp sự nhún-nhường e-lệ với lý của một người con gái sắp có chồng, mà vui mừng đón rước cái tin kia đi ; em nên lướt qua những lời thị-phi vô nghĩa mà dự-bị cuộc vu-qui của em đi.

Làm thân con gái, đến lúc 18, 20 có chồng là một sự thường, song em hãy ngó lại trước mắt bên mình em mà coi : biết bao nhiêu người không đợi linh me cha, không chờ lời mai mối ? Biết bao kẻ thanh-niên nam-tử bây giờ, cưới vợ chẳng kể gì nết-na học-thức, miếng ruộng rộng tiền nhiều, nhà cao xe đẹp ?

Em biết đợi linh me cha, chờ lời mai mối, là một việc chị rất khen em ven gín tiết gái ; em gặp người không ham ruộng cả ao liền, chỉ cầu có đức-ban hạnh-nhơn, là một điều chị rất mừng cho em có duyên có phúc. Chị mừng như thế có đáng hay không ?

Chồng em là một kẻ lao-động, là một người thợ máy, và cứ như lời em nói, thì từ hôm cái tin ấy đưa ra, biết bao lời thị-phi dị-nghị ! Thiên-hạ nói : « Cô Cúc-Hoa con nhà khá giả, ăn học mấy năm, giờ có chồng làm thợ máy ! Không phải con ông hương ông xã, không học hành chi cả, muốn có chồng làm thợ máy lại không được sao ? »

Em nghe lời dị-nghị trên đây, em lật đật tỏ ra cho chị biết, nhưng sao em lại không tỏ luôn cho

chị biết ý-kiến em đối với dư luận ấy là thế nào ? Thôi, chị hiểu ý em rồi. Em muốn hỏi khéo chị, đối với dư-luận ấy, chị nghĩ như thế nào phải không ?

Một lần nữa, chị khuyên em hãy lướt qua những lời thị-phi vô-nghĩa ấy mà dự bị cuộc vu-qui của em đi.

Người như em, có chồng làm ông, làm thầy được, mà có chồng làm thợ cũng không phải là không được. « Thợ thuyền » là lao động, mà « ông thầy » cũng là lao động, nhưng chỉ khác nhau là một đẳng lao động về chơn tay, còn một đẳng lao động về trí-thức ; theo như tư-tưởng đời bây giờ, chẳng cứ làm thầy hay làm thợ, miễn biết làm hết nghĩa-vụ của mình, thì đời bên giá-trị cũng như nhau, chẳng bên nào hơn, bên nào kém.

Từ buổi còn đi học, em đã thường tỏ cho chị biết em là người không phân-biệt giai-cấp, hề là người thi đầu sang hèn cao thấp, đầu khác tiếng nói màu da, em cũng đều kính trọng thương yêu như một. Và lại lấy chồng là kiếm một người bạn trăm năm, để chung lòng hiệp sức mà gây dựng một cái gia-đình, mà mưu cầu hạnh phúc cho gia-đình ấy, chứ có phải lấy chồng là đi kiếm chức phận bạc tiền ở đâu.

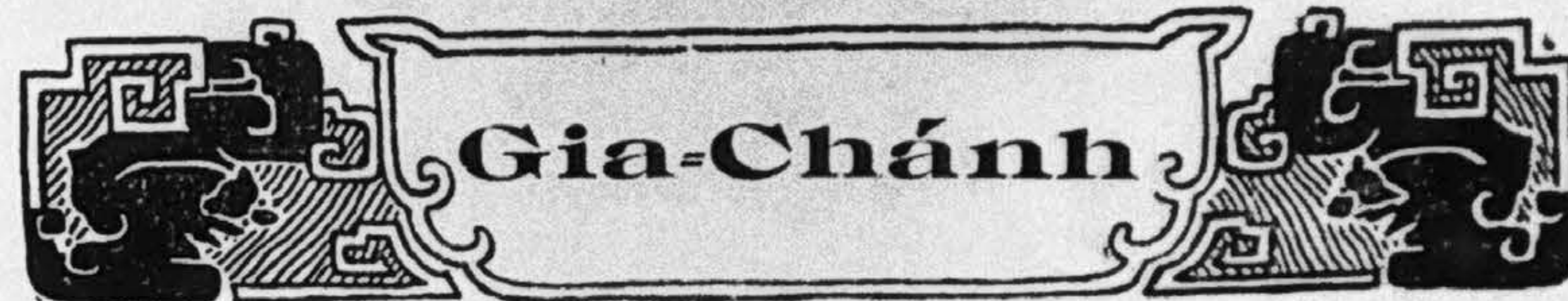
Được tin em có chồng làm thợ máy, cũng như được tin em có chồng làm ông phủ, ông huyện, ông ký, ông thông, chị đều vui mừng cho em cả. Chị ước mong em gặp được một người thợ máy có tư-cách làm người, có tài năng nghề nghiệp, biết xử-kỷ tiếp-vật, biết phân làm dân đối với nước, làm con đối với cha mẹ, làm chồng đối với vợ, chị ước mong chồng em sẽ có tình với em, sẽ có nghĩa với xóm giềng làng nước, là đủ rồi.

« Cô Cúc-Hoa lấy chồng làm thợ máy » cái tin ấy có hơi trái tai một đôi người không có gần em, không hiểu rõ làm chi em thật, nhưng đối với chị, thì nó là một cái tin đáng mừng cho em lắm đó.

Hồi này chị đang thêu một cặp mặt gối, chị thêu một cách kỹ lưỡng hẳn hoi. Em biết chị thêu cặp mặt gối ấy để làm chi không ?

Thơ sau em hãy cho chị biết hôn lễ định vào ngày nào, để tự chị sẽ đem cặp mặt gối ấy mà tặng cho vợ chồng em : *Bách niên hảo hiệp !*

LÝ HẠNH-HOÀ



BÁNH LỘT PỘT GẠO

Gạo ngâm với vôi đỏ
Đường với dừa.

CÁCH LÀM :

Lường một chén gạo (chén kiểu ăn cơm) đem vo cho sạch rồi ngâm với vôi đỏ một đêm, sáng ra đem giút cho sạch, lường mỗi chén sét thì 5 chén nước. Ban đầu lường chừng 2 chén đường xay, đừng làm mất nước không được. Xay 2 bận, lược con kiến cho sạch và cho nhuyễn rồi lường thêm 3 chén cho đủ 5 chén. Đem khuấy trên bếp, phải khuấy cho thường kéo khét.

Hồi mình lường nước vô bột, phải để một chút hàn-the nấu ra nước đắng cho nó giòn. Khuấy đến chừng nào đặc, để trên bếp cho lâu kéo nó sống. Muốn biết nó chín chưa thì múc 1 chén nước lạnh nhều bột chín vào nước ấy, hề cần nó giòn thì chín.

Trong lúc còn để cái soon bột trên bếp, mình phải vich một cục vôi đỏ bằng ngón tay cái, đem nướng cho chín, bỏ vô nước cho tan hết. Lường nước với ấy vào một cái viem lớn và thêm nước cho nhiều, chừng 8 phần viem. Nhặt soon bột xuống lấy khuôn, múc từ đó, chà bằng cái xang cho nó xuống thì được. Nếu nó xuống nhiều con dài, thì phải múc bớt ra. Chà cho lẹ kéo nó nguội, khô chà. Làm bánh rồi thì thần nước đường cho tan ra là được.

Dừa nạo vắt lấy nước cốt. Chừng ăn lấy ly hoặc chén múc bánh, rồi để đường và dừa vô.

Mille Hồng-Hoa (Báclieu)

BÁNH XOÀI KHÔ

Xoài chín (còn hơi chua) gọt sạch vỏ, lấy muỗng nạo lấy thịt, còn bột và xơ thì bỏ. Nạo xong để vô soon, gia thêm chút đường, chút muối, vanille, bắc lên bếp lửa ít ít mà nấu, liệu chín xoài, nhất xuống mức qua rây lược lại cho nhuyễn (1). Khi nấu phải sơ qua sơ lại cho thường, lược rồi bắc lên nấu lại cho thiệt chín nhất xuống.

Là chuối sắp từng miếng trải trên mặt sạ, nếu muốn bánh tròn bao lớn thì xé lá cũng bấy lớn, đoạn mức xoài tràn trên lá chuối tròn và đều, hề dày chừng nửa phân tây, tràn xong đem phơi nắng ; phơi đến chiều gỡ bỏ lá chuối, trở bánh qua bề kia để trên sạ phơi, nếu có tốt nắng thì phơi chừng 2 nắng thì bánh khô.

Như muốn rải mè rang lên mặt bánh thì rải lúc tràn vừa rồi, hay là khi nấu xong trộn trong soon xoài rồi sẽ tràn, bánh ăn thơm ngon lắm, ăn có mùi chua, ngọt, mặn và thơm.

T. M. N.
(Sóc Trăng)

TRỨNG GÀ NHỒI THỊT (Œuf farci)

CÁCH LÀM : Trứng gà luộc chín, cắt hai, lấy trong đó bằm với thịt muối (jambon) thịt nạc, ngó, ruột bánh mì (liệu cho mấy thứ vừa dùng nhau đừng nhiều đừng ít không ngon). Xong mấy thứ bằm lộn đắp vào trong trứng

(1) — Nếu rây có hơi dày khó lược thì lược bằng rổ cước thưa để hơn.

trứng gà, cho thêm một chút nước dư rồi thì chiên hay là hấp than, mặt vàng là được.
Cô Bắc-Liên (Giadinh)

BÁNH MÈN KHÔNG Ứ

8 lượng bột mì-tinh, 6 lượng đường cát trắng (thứ nhuyễn), 1 lượng bột mần-thít, 1 trái dừa vắt lấy nước cốt, 1 muỗng rượu trắng.

CÁCH LÀM :

Bột mần-thít nhồi với nước cốt dừa cho nhuyễn rồi lấy thứ nhồi chung với nhau cho đều. Để rượu vô, mức nước cốt dừa chế vô nhồi coi hơi còn khô đem quết ; quết cho thiệt nhiều thì bánh mới tốt, và nếu như quết nhiều mà bánh còn khô, thì chế thêm nước cốt dừa vô rồi quết nữa, liệu coi vô được thì đem nướng. Như bánh có nứt mặt thì thoa nước cốt dừa, bánh sẽ trở nên láng mặt và tốt.

MÈ THUẦN

1 cân đường cát muối diêm thứ trắng tốt, 2 lượng rượu bột mì-tinh, 1 chút hàn-the, 1 tô nước gần đầy, 1 trái chanh.

CÁCH LÀM :

Đường thắng cho sôi một chút rồi nhất xuống, tàn bột mì-tinh và hàn-the với nước đổ chung vô đường và vắt nước trái chanh cho chung vô, bắc lên thần cho thiệt tới. 6 lượng mè chà rồi với ít sủ đầu phồng, để vô mâm thao, nhất đường ra để vô mâm, để cho thiệt nguội sẽ cắt ra.

Cô Ng.-THU TINH-YÊN
(Ômôn)



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Hai bọn cướp xe hơi đã bị bắt.

Bọn cướp có súng ống đón đánh xe hơi đồ có chở thợ từ Nam-vang đi Kompong-Cham bữa 13 Aout bắt chết sếp-pho và một người Tây bị bệnh, chác độc-giả hay còn nhớ.

Sau khi ấy sở Mật-thám chỉ bắt được có 3 đứa, còn 4 đứa kia thì trốn mất.

Nay có tin cho hay rằng ông Catalan sở Mật-thám mới nắm chụp được 4 đứa ấy rồi hồi sớm mai ngày 3 Septembre tại Vinhlong và có thâu được 4 khẩu súng nữa. Nghe nói trong đám này có em út của ba Tinh tục gọi là Đồn-hùng-Tinh.

Còn bọn cướp khác đánh xe đồ Đội Có chạy đường Saigon Nam-vang cũng là dư-dăng của ba Tinh nữa.

Bữa chúng đón đánh xe hơi Đội Có rồi liền trốn về miệt Cánh-thơ, Rạch-giá, không ngờ đêm 29 Aout vừa rồi lính tuần-cảnh của M. Lanlo đã nắm óc chúng tại làng Nhu-lang, gần Cái-tắc (Cánh-thơ).

Bọn này có ba đứa là tên Hậu, Bẩy và Khả, song tên Hậu tàu-thoát được, chỉ còn có 2 đứa kia bị bắt và tổng-giam mà thôi.

Kẻ đánh M. Claeys là đứa điên.

Hôm 9 Aout, M. Claeys là Thanh-tra trường Cử-học Viễn-dông ở Hà-nội đi vô Huế để chụp hình mấy cảnh đình chùa ở đó, thỉnh linh bị tên Hồ-Một liêng cho một cục đá phải mang bệnh.

Bắt tên Hồ-Một đem đến tòa-án Tourane xử, quan Bồi-tham lại ký giấy thả nó, vì các nhà chuyên-môn đều nói nó là điên nên nó không chịu trách-nhiệm đến việc của nó làm.

Tuy vậy mới rồi quan Khâm-sứ Châtel đã ký nghị-định cho Hồ-Một vô ở tại nhà thương Biền-hóa để chữa bệnh.

Một cô mụ được thưởng mé-dai.

Quan-báo có đăng tin rằng cô Lê-thị-Tiến, làm mụ hạu nhi ở nhà-thương Hà-nội, mới được cơ-quan Xã-hội Vệ-sanh ban thưởng một cái mé-dai bằng đồng (Médaille en bronze de l'Assistance publique).

Có phải vì thuốc phiện trắng mà điên chăng?

Gần đây không biết ở đâu đem lại mà thấy thứ thuốc phiện trắng (Cocaine) bán ở Saigon nhiều lắm, sở Mật-thám rình bắt hoài mà cũng không thể nào bắt cho hết được.

Thứ thuốc phiện trắng này mất tiền lắm (nghe nói đến 3\$ một gờ-ram) và hình như chỉ có tây đầm mới mua nổi mà dùng.

Mới rồi có tờ báo Tây nói rằng hiện nay tại nhà thương điên Biền-hóa có 11 người vừa tây vừa đầm vì bị hít thứ thuốc phiện trắng ấy mà mất hết trí khôn, nên phải lên nằm ở nhà thương ấy.

Thuở nay ta chỉ biết thứ « cơm đen » hại người, giờ lại có thứ « cơm trắng » cũng hại người thế sao?

Xe-hơi giết người.

Hồi 11 giờ rưỡi trưa ngày 5 Septembre có một cái xe-hơi đồ đưa hành-khách từ Saigon lên Thủ-đức, khi vừa qua khỏi ngã tư chỗ ga Bình-hòa (Giadinh) bỗng gặp một cái xe-hơi muỗi kiếng (limousine) của người Tây ở Thủ-đức chạy về Saigon. Hai xe bèn tránh nhau, nhưng chẳng rõ rồi ro lơ đỉnh thế nào mà xe đồ lại lật nghiêng, hành-khách nhào đùng cục. Coi lại có 1 người chết, 1 người gãy cẳng và đôi ba người bị bệnh. Ông có Giadinh hay tin ấy lật đặt đến nơi khám xét và hồi chỗ mấy người bị nạn về nhà thương Giadinh.

Năm 1936 mới làm xong đường xe-lửa Đông-dương.

Sớm mai thứ bảy 3 Septembre, ban Ủy-viên thương-trực Hội-dồng Chánh-phủ có nhóm lại và chuẩn-y việc đấu-giá làm đường xe-lửa Diên-tri, Qui-nhơn, Nha-trang.

Ông Gassier, Tổng-thanh-tra sở Tạo-tác có nói rằng theo sự nghịnh-lieu của ông thì trong 4 năm nữa con đường xe-lửa từ Nam ra Bắc mới hoàn thành, nghĩa là tới năm 1936 người ta mới có thể ngồi luôn trên xe-lửa từ Saigon ra Hà-nội được.

Tranh cử Thượng-hội-dồng Thuộc-địa ở Bắc-kỳ.

Có tin ở Hà-nội cho hay rằng có 4 vị sau này đã dứt đơn xin tranh cử chức Đại-biểu cho xứ Bắc-kỳ tại Thượng-hội-dồng Thuộc-địa:

MM. Borel, nhà trồng lúa, Nghị-viên mãn khóa; Wilkin, chủ-bút báo La Volonté Indochinoise; Leroy, Diên-chủ; Bôc-tơ Forest, cựu Nghị-viên.

Saigon đã có nữ phi-công thứ nhì.

Cách đây không lâu mấy, Bồn-báo có đăng tin rằng bà Andrée Abadie là nữ phi-công thứ nhì ở Saigon, đã dám ngồi một mình trên máy bay mà bay rất giỏi.

Mới rồi, cũng tại sân máy bay Tân-sơn-nhiệt (Giadinh) trông đám học trò của sở Phi-thoàn Nam-kỳ lại trở sanh một nhà nữ phi-công thứ nhì là cô Nicolle, nơi gương bà Abadie, một mình cỡi máy bay, bay chơi mấy vòng rồi đáp xuống rất là êm-ái.

Chứng nào mới có nữ phi-công Việt-nam?

Ông Hoàng Tích-Chu xui quá!

Làm chủ báo Đông-tây, chẳng may báo ấy bị đóng cửa và thân phép, bạn đồng-nghiep Hoàng Tích-Chu chẳng đành để cây bút rảo mực, mới bần tình cùng ông Phùng-vân-Long, chủ-nhiệm tờ Thời-báo để tục bản báo ấy lại.

Không ngờ Thời-báo trở lại làm bạn với độc-giả chưa được mấy ngày thì hồi 4 giờ chiều bữa 27 Aout 1932, đã có tin Chánh-phủ thân phép Thời-báo lại nữa.

PHỤ NU TÂN VÂN

Trưa 6 Septembre đức Bảo-Đại về tới Cap và bữa 8-9-32 về đến Huế.

Trưa 6 Septembre, tàu d'Aragnan đã đưa đức Bảo-Đại về tới Cap Saint-Jacques (Vũng-tàu) rồi ngài sang qua tàu binh Dumont d'Urville mà đi thẳng về Tourane, có chiến thuyền Craonne theo kẻ một bên hộ-giã.

Trưa bữa 6 Septembre, quan Thống-đốc Nam-kỳ Eutrope, quan Thanh-tra chánh-trị Striedter, quan Tổng-thanh-tra chánh-trị Lacombe, quan Thủy-sư đề-đốc v. v. đều xuống tàu Avalanche ra tại Cap để chào mừng ngài.

Bữa 8 Septembre đức Bảo-Đại về tới Tourane, có cụ Thủ-tướng Nguyễn-hữu-Bá thay mặt cho Triều-đình Huế, cùng đi với ông hoàng Hoài-An, thay mặt cho Hoàng-tộc và cụ thượng tể-phủ-Viên thay mặt cho cụ Phụ-chánh thân-thần nghinh-tiếp thánh giá.

Lấy dao cạo mổ bụng chết.

Một người khách-trú Quảng-dông tên Quang-Đức, 38 tuổi, có vợ Annam, có ba đứa con, ở Thủ-đức đã lâu năm rồi, song làm ăn không khá gì hết.

Gần đây, nhà đã nghèo, Quang-Đức lại xáng thêm bệnh muốn về Tàu uống thuốc, ngặt chạy không ra tiền trong lúc kinh-tế khuân-bách này. Quang-Đức tức mình quá, mới lấy dao cạo tự mổ bụng mình, máu ra lại lảng!

Hay tin ấy, người ta xúm lại chờ giùm chủ khách xuống nhà-thương Giadinh, nhưng đến nơi được vài giờ thì Quang-Đức chết.

Giúp đồng bào thất-nghiep.

Hội Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân mới cho hay rằng ông Phan-thành-Đổng chủ hiệu buôn Quảng-phước-Thành, bán kiếng ở đường Charner số 75, Saigon, có chịu trích mỗi tháng 50\$ trong số tiền bán mặt để cứu giúp anh em thất-nghiep.

Bồn-báo rất khen ngợi lòng tốt của ông Phan và ước mong hãy còn nhiều nhà buôn khác noi theo gương tốt ấy để cứu giúp anh em trong lúc khuân-bách này.

Một người Tây bị giải Tòa.

Vừa rồi có một người Tây tên G... ở đường Chasseloup Laubat (Saigon) cầm tay bánh xe hơi số C. D. 556 có cán nhảm một người cu-li tên Trần-Cân, 42 tuổi, ở Long-kien (Giadinh).

Trần-Cân bị trọng bệnh, chở vào nhà-thương được vài giờ thì chết, bởi vậy M. G... mới bị giải Tòa.

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo Đ. N. N. có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đã thi rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nải.

Vậy nay xin chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quý của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhất trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo P. N. T. V. về giúp.

Giá nhưt định có 0\$30

Chị em nên mua mà xem

2 Rue Sabourain

LÊ-THỊ-TUYỀN

Coi chừng bị phạt 5 đồng bạc.

Lầu nay có nhiều người làm đơn từ thưa kiện hoặc xin việc này việc kia với Chánh-phủ mà không có dán con niêm theo luật định, thành ra những đơn từ ấy đều bị bắt hoài.

Mới rồi Chánh-phủ có làm « Yết thị » dán ở đình Đốc-lý, ở Tòa-bổ các tỉnh và ở các công sở các làng truyền rao cho nhơn dân biết rằng từ nay có làm đơn từ gì đưa tới Chánh-phủ cũng đều phải dán con niêm tùy theo khổ giấy lớn nhỏ.

Chánh-phủ cũng cho nhơn dân hay rằng kể từ ngày 1er Octobre 1932 trở đi, những đơn từ nào đưa tới cửa công mà không có dán con niêm đúng giá tiền, thì hoặc là Chánh-phủ không xét tới hoặc sẽ bị phạt 5 đồng bạc.

THUỐC TRỪ TUYỆT BẠCH THỐN TRÙNG

SẢN XƠ - MÍT : TENIA

Thơ cảm tạ sẽ đăng lên báo.

Ai dùng không lành xin cam đoan trả tiền lại, đau lâu dùng 2 hộp, mỗi hộp 0\$50. Thuốc dễ uống và tính chất hiền lành. Chúng tôi lại có bán thuốc trị đủ các chứng đau răng, giá trẻ đều dùng hay cả.

M. NGUYỄN-TRUNG-THÂM

QUANG - XA ĐỒNG - HỒI

GẮN TỚI MÙA MƯA BÀ CON NÊN COI CHỪNG

Hễ năm nào nắng giai, sang qua mùa mưa, thường hay có bệnh Thiên-thời là một bệnh rất hiểm nghèo.

MUỐN ngừa bệnh ấy nên đề đánh trong nhà 1 ve thuốc trị bệnh Thiên-thời kêu là « Elexir-anticholérique Khương-Bình-Tĩnh » ở Cánh-thơ là một thứ thuốc mà trong Lục-châu đều công nhận là thần hiệu và đã cứu động cả ngàn người. THUỐC này, đã nhiều lần quan tư thầy thuốc Saramon khuyên nhủ thân chủ của ngài nên có trong nhà luôn luôn.

Giá mỗi ve 0\$60, 12 ve 6\$00. Có chỉ cách dùng rành rẽ. Có trữ bán tại nhà thuốc:

Khương-Bình-Tĩnh (Cánh-thơ)

« Longxuyen »

« Sadec (cầu Gai-son) »

« Pharmacie Dalat »

Médecin TIẾT Châu-dộc

HÃY HÚT THUỐC JOB

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

HAI NGÔI SAO AI TÌNH

(Tiếp theo)

« Về phần em, em không muốn lấy chồng sớm, ấy không phải là tại em sợ có chồng rồi phải xa mà em, hay phải thiếu sót về sự nuôi dưỡng, mà tại em chưa chọn lựa được người tâm đầu ý hiệp vậy.... »

— Hay tại em chê Khắc-Minh nghèo chăng?

— Chị nói như thế lại càng sai ý em xa lắm. Em giàu có chỉ đây mà chê Khắc-Minh nghèo, và kén chọn chồng giàu? Và lại Khắc-Minh là em ruột của thầy hai, chị là người giàu sang chị đã không chê thầy hai là nghèo, thì em lại có danh giá gì mà dám chê ai nữa?

— Vậy sao em lại không chịu ưng?

— Em không ưng là tại em chưa muốn lấy chồng, nhưng nếu bây giờ chị hỏi tại sao em chưa muốn lấy chồng, chắc em không biết làm sao mà trả lời cho được.

Tâm sự của con gái chị tám Tiền thật là quái lạ. Biết không thể đổ dành ép uống chỉ con Ngô được, nên cũng không ai đem việc ấy ra mà bàn tính nữa.

CHƯƠNG THỨ NĂM

Cái kỳ hạn hai năm mà Ngô-quang-Viên hứa với Châu-kieu-Nga chưa mãn, thì chàng đã gây dựng được một cái sự nghiệp nho nhỏ rồi. Cái nhà buôn của chàng ở Saigon, khắp lục tỉnh đều nghe danh, bởi vậy việc thương mại có cơ vững vàng phát đạt lắm.

Quang-Viên đã gả em gái chàng cho thầy thơ-toán trong hãng tên là Tấn-Lợi và cũng đóng tiền cho em trai là Quế-Thành vào học trong trường tư kia nữa.

Bây giờ hai vợ chồng Quang-Viên lấy làm bằng lòng nhau lắm. Chồng chuyên nghề thương-mại, vợ lo việc tề-gia, mỗi người đều làm hết bổn phận mình, tự nhiên gia-đình phải có hạnh-phúc.

Qua năm sau Kiều-Nga lại sanh được một đứa con trai rất ngộ nghĩnh, ông Quốc-Luân mừng rỡ vô cùng, ông lại càng thương con thương rẻ hơn nữa. Cái sự-nghiệp của ông, không cần nói cũng biết sau này sẽ về tay vợ chồng Quang-Viên hưởng hết.

Trước kia đã nói, Quang-Viên là người có tài, có chí, làm việc giỏi, song chàng có tánh tham, làm việc chỉ cũng muốn làm cho xuất chúng phi phàm, bởi vậy trong việc thương-mại, chàng cũng muốn có một ngày kia được nắm cảng thương quyền, trở nên một nhà triệu-phủ như các tay lý-tài Âu, Mỹ. Càng thương vợ mến con, Quang-Viên lại càng vầy vùng trên chốn thương-trường, lại càng khoáng-trương công cuộc bán buôn của mình thêm rộng lớn ra mãi.

Đ่อม thấy chồng ham làm ăn quá, không kể đến sự lao tâm lao lực một chút nào, có lần Kiều-Nga phải nói:

— Minh sao ham làm giàu quá. Ngày nay được như vậy đã quá sự mơ ước của ta rồi, kinh dính thêm làm chi cho cực khổ. Và lại gia-tài của ba cũng lớn, ngày nào ba theo ông theo bà, ba sẽ giao hết cho mình, mình cũng trở nên một nhà đại-phủ.

Nghe vợ nói như vậy, Quang-Viên cười rồi nói:

— Buồn gặp châu, cầu gặp chỗ là một việc rất ít có. Thiếu chỉ người ra buôn bán, trông gặp dịp may mà không gặp, phải đánh chịu thất bại, còn mình lập hãng nào cũng phát đại hãng nấy, bán món hàng nào cũng lời xấp ba xấp bốn, nếu không mở mang rộng lớn mãi ra chẳng là uổng lắm. Minh đừng tưởng có một hai trăm ngàn là giàu, là thỏa nguyện tôi rồi. Tôi còn buôn bán nữa, tôi còn muốn làm giàu thêm nữa, tôi quyết làm cho mình trở nên một người đàn bà giàu có sang trọng nhưt Nam-kỳ tôi mới chịu.

« Muốn được như vậy thì phải thế nào?

« Phải có vốn cho lớn, phải có tiền cho nhiều. Tôi phải có ít nữa là một triệu bạc mới đủ! »

Kiều-Nga mỉm cười. Ý cô thật không mong được giàu lớn quá như thế, bởi vì cô biết, nếu muốn trở nên triệu-phủ, chồng cô phải mạo-hiểm, phải

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TÂN VĂN

làm việc cực khổ ngày đêm, mà nếu chồng có làm việc nhiều thì ắt sẽ lợi tình với con, vợ. Tuy vậy, muốn chịu theo ý chồng, cô cũng rồi:

— Nếu mình có cần vốn thì cứ vay hỏi người ta chứ có khó gì. Mình là người có tiếng tăm lớn, vay hỏi ai lại không được và sau mình trả lại cho người ta cũng chẳng khó gì mà.

— Ời vay người ta? Không, không khi nào tôi chịu vay hỏi ai đâu. Chẳng phải tôi sợ vay rồi sau không thể trả nổi, bởi vì tôi biết tôi có sức trả được, nhưng tôi muốn có người hùn với tôi số bạc ấy mới có lợi lớn. Hùn với tôi đừng người ấy kiểm-soát giúp công, việc của tôi làm, bàn tính việc lợi hại với tôi, và coi chừng sự hành động của tôi luôn thể. Tôi đang tìm một người như vậy, nếu tìm không được thì thôi, chứ không khi nào tôi chịu vay hỏi tiền bạc của ai hết.

Năm sau, vợ chồng ông Ngô-văn-Tây nổi gót nhau mà qua đời và Khắc-Minh cũng cưới vợ rồi nữa.

Ở đời họa phúc cũng như người khách tạm, nó chỉ giúp hay làm hại người ta nội trong một hồi một lúc mà thôi. Hồi mới ra buôn bán, Quang-Viên gặp không biết bao nhiêu là sự may mắn, nhưng đến sau thì cũng không khỏi có lần nguy hiểm về vận thời.

Mua mấy chục ngàn đồng bạc hàng mới cất lên

MÀNH TRĂNG THU

« Là một bộ AI-TÌNH TIỂU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả

Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí,

Tin. Thiệt là

một thiên

tiểu

thuyết rất

có giá-trị, xưa

nay ít thấy tiểu-thuyết

nào ý tứ dồi-dào, văn-

chương giản-dị mà hay như vậy.

Bởi thế cho nên đã có câu:

« Đi mà chưa đến Kinh-dô, chưa phải là đi.

« Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc:

MÀNH-TRĂNG-THU, chưa phải là đọc. »

Trọn bộ 2 cuốn giá 0\$80, có bán sỉ và

bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

kho, chưa kịp bảo-kê, một trận lửa thiêu rụi, khiến cho Quang-Viên rầu rĩ khôn cùng. Muốn đắp lại số bạc ấy, Quang-Viên phải mượn đồ nữ trang của vợ mà cầm, đồ ấy ông Quốc-Luân sắm cho Kiều-Nga đáng ba bốn chục ngàn đồng bạc. Kiều-Nga trao đồ nữ-trang cho chồng, chẳng những là cô không dự dự gì hết, mà cô lại tỏ cho Quang-Viên biết rằng cô không còn ham đeo như ngày trước nữa.

Nghe vợ nói như thế, Quang-Viên không cảm động, cũng không hết buồn, mà coi bỏ chàng lo nghĩ lung lăm. Từ đây chàng ít hay nói, ít hay đi chơi, ngày nào cũng lo làm việc rất mệt nhọc, Kiều-Nga can dứt thế nào cũng không được. (Còn tiếp)

Các thư Truyện, Sách lựa của Nam-kỳ Thơ-quán Hanói

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Pham-Tà) giá 0\$35

L'Ecolier Annamite 0.45

Le Francaies par soi-même

(N. H. Dinh) 0.80

La Langue Francaise expliquée en

Annamite 0.80

Hai trăm bài toán đồ

(Đồ-xuân-Nghinh) 0.25

Vị-Nuyên Thi-văn-tập (Sở-Cuồng) 0.30

Phổ-Chiêu Thiền-sư 0.30

Việt-văn dân-giải 0.25

Tuyệt-Hồng Lệ-sử (tiểu thuyết) 0.45

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ấn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ấn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1\$50 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin đo nơi:

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

VẬY MÔI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cúc-Hương mới gặp mới thấy cô ba Song-Kim lần này là lần thứ nhứt, cô chưa biết tên cô nọ, cũng không hiểu cô nọ có tình chi với chồng cô không, nhưng không hiểu tại sao lòng cô lại sanh sự ghen ghét, chính cô, cô cũng không hiểu được. Tuy vậy, càng không ưa cô ba Song-Kim, cô lại càng muốn ngó cô ấy hoài. Một cái cử động nhỏ mọn gì của cô kia, cô cũng thấy rõ.

Đêm nay cô ba Song-Kim trang điểm thật kỹ, chưng diện thật đẹp, khiến cho những người thanh-niên đều phải chú ý.

Cô vừa xem hát vừa nói chuyện nho nhỏ với một người đàn ông ngồi bên tả, và lâu lâu cô lại ngó ngoái ra sau, chỗ Cúc-Hương ngồi mà cười chum-chim.

Cúc-Hương nói thầm : « Chắc cô này có quen biết với Văn-Anh, và cô ngó anh nọ mà cười đầy chớ gì. Sao hai người lại quen biết nhau ? Có phải cô là mèo của Văn-Anh chăng ? »

Những người đàn bà tử-tế, ít hay đến chỗ đông người, hề gặp những cảnh ngộ như vậy, thường hay tọc mạch cho biết. Nãy giờ Cúc-Hương có ý rình coi cô nọ với Văn-Anh có tròng liếc nhau không, cô thấy hai người đối với nhau như có cảm-tình nồng-mặn, và coi bộ cả hai đều tiếc thắm, không được ngồi gần nhau vậy. Cô quay qua Văn-Anh mà hỏi :

— Cô nào đó vậy anh hai ?

— Cứ hỏi hoài.... Tôi đã nói tôi có quen biết gì với cô đâu.

— Anh nói niết !....

— Thiet vậy chớ.

— Thôi mà ! Bộ anh tưởng tôi điên hay sao ? Dầu cho tôi là một đứa quê mùa thế nào, tôi thấy bộ anh bần-khoăn và cái cách liếc ngó của cô ấy, tôi cũng hiểu được nữa mà !....

Biết nói thế nào Cúc-Hương cũng không chịu tin, nên Văn-Anh chỉ chum-chim cười chớ không đáp lại. Chẳng biết ý Cúc-Hương ghen lắm, bởi vì nếu cô kia có quen với chàng tức nhiên cũng có quen với chồng cô, mà một người đàn bà vui vẻ là lời đường ấy, nếu có quen với Hữu-Phước, thì chắc cô sẽ không bằng lòng.

Hỏi thăm cô kia, Văn-Anh không chịu nói,

Cúc-Hương còn đang uất-ức, thời may Hữu-Phước lại bước vào. Đợi cho Hữu-Phước ngồi vừa yên nơi, Cúc-Hương liền nói :

— Nãy giờ tôi trông mình dữ quá.

— Chỉ vậy ? Có việc gì chăng ?

— Tôi muốn hỏi thăm mình một việc. Đây, mình biết cái cô nào ngồi hàng ghế thứ ba đó không ?

— Có bởi đâu khéo đó phải không ?

— Phải. Tôi biết anh hai có quen với cô, nhưng nãy giờ tôi hỏi hoài mà anh cứ nói không biết mãi.

Hữu-Phước cười, ngó cô ba Song-Kim một chút rồi nói :

— Minh trách anh hai, có lẽ oan cho anh. Ở Nam-vang mới về mấy ngày rày làm sao anh biết cho hết mọi người được ? Và lại anh cũng không hay đi chơi bởi, không hay đến những chỗ đông người và ít ra gần gũi đàn-bà, thì anh không biết cô ba Kinh-lý kia cũng là phải chớ.

— Cô đó có chồng làm Kinh-lý ?...

— Phải, nhưng mà thôi rồi. Cô tên Song-Kim, tục gọi cô ba Kinh-lý, mấy ông mấy thầy ở Saigon này, có ai lại nhà-quê như anh hai mà không biết cô !

Cúc-Hương cười một cách khinh-bĩ và nói :

— Thật tôi đoán không lầm. Thấy cách ăn mặc và cái bộ ngồi coi hát, tôi biết cô là người thế nào...

Hữu-Phước nghèo đầu qua gần đụng gò má vợ rồi nói :

— Minh đừng có chê cô, anh hai anh hiền. Vậy mà anh khoái như chết !...

Hữu-Phước nói câu ấy, không có ý muốn cho bạn mình nghe, nhưng Văn-Anh lại nghe lọt. Chàng muốn phản-đối, nhưng Cúc-Hương lại khoát tay và nói :

— Thôi, để coi hát. Người như vậy ta không cần gì phải chú ý.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Vàng hát, ba người ra về, Văn-Anh với Hữu-Phước bình phẩm đào kép thế này thế kia, nhưng Cúc-Hương thì lại không nói gì tới hết. Không biết tại cô thấy cô ba Kinh-lý hay ngó cô và Văn-Anh mà cười rồi cô ghen, cô buồn, hay đêm khuya trời lạnh rồi cô làm biến nói chuyện.

Đi được một đôi, cô bảo lên xe-kéo mà về, Văn-Anh thấy vậy cũng xin từ giả. Hữu-Phước lật đật càn lại và nói :

— Về chỉ sớm vậy ? Để đưa ở nhà tôi về rồi tui mình đi kiếm đồ ăn uống rượu chơi chớ. Nè, mình muốn đi ăn nem với tôi không ?

— Không, khuya rồi, tôi buồn ngủ lắm.

— Được, vậy thì để tui tôi đưa mình về.

Cũng như Cúc-Hương, Văn-Anh cũng muốn về ngủ cho sớm, chớ chẳng muốn đi theo Hữu-Phước, bởi vì chàng sợ Hữu-Phước sẽ bắt chàng đi chơi bởi đến sáng. Tuy vậy, đêm nay chàng chắc về đến phòng, chàng sẽ thao thức mãi, bởi vì chàng không hiểu tại sao Cúc-Hương thấy cô Song-Kim ngó chàng mà cười, cô lại buồn, giận, rồi làm thinh luôn, không muốn nói chuyện gì với chàng nữa. Cô có lòng thương chàng, cô có tình riêng

gì với chàng, nên thấy cô Song-Kim làm vậy rồi cô giận, cô ghen chăng ?

Không, Cúc-Hương là một người đàn-bà đúng-dắn một người đàn-bà biết qui trọng danh dự của chồng và của mình, cô đã có chồng rồi, không có lý nào cô lại còn có tình riêng với bạn chồng cô được. Chuyện này thật cũng khó nghĩ, và bởi khó nghĩ mà Văn-Anh buồn, muốn theo Hữu-Phước chơi cho khuây lãng.

Đưa Cúc-Hương về đến nhà, cô cúi đầu chào Văn-Anh rồi đi thẳng vào trong, chớ không có mời Văn-Anh mai lại ăn cơm hay lại chơi như những ngày trước. Thấy cũ-chỉ cô như vậy, Văn-Anh lại càng buồn, càng khó hiểu hơn nữa.

Hai người đàn-ông trở ra chợ, như hai con chim sổ lồng, nói chuyện lẩn-lu. Hữu-Phước nói :

— Thật có nhờ « ông Tồ chơi bởi » giúp vận nên ở nhà tôi nó đòi về ngủ, chớ nếu nó đòi đi theo mình thì hai lớn.

— Nếu cô có đòi đi theo thì dất cô đi chớ có hại gì ?

— Dất nó đi theo dặng nó đập đồ !

(Còn tiếp)

Sữa nước tươi
NESTLE
Hiệu **CON-CHIM**



Là thứ sữa rất trong sạch, rất bổ dưỡng,
dễ tiêu hóa, lúc nào dùng cũng tốt.
Thứ sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp hoàn-cầu.

ĐÔI CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo)

Nàng đẹp thật, song cái đẹp lạc-lẻo chỉ vì hình-vóc đều-dặn mà thôi, so-sánh với cái « hữu-duyên » của cô Đăng, thì phải nhường bậc vậy.

Nàng không giấu cái sự đố-ky của nàng đối với cô Đăng; cho nên khó cho bà Mã-Lợi làm cho hai đảng thuận-thảo. Đi chơi, nàng thế nào cũng kiếm thể dặng khỏi đi chung với cô Đăng. Thoảng phải cơn hội-hiệp với cô Đăng trong cuộc lễ hay tiệc nào, thì nàng kiếm cách làm sao cho cô Đăng bị khuất-lấp, khinh-khi là khác.

Nói tóm là nàng không từ chức gì dặng làm cho cô Đăng phải dưng ra xa, phải thua kém hơn luôn.

Vì thế mà con gái của Kiệt-Lư thường phải lãnh phần xem sóc việc bếp-nút, tại cô rằng kẻ tôi-tớ trong nhà cần phải có người coi chừng.

Tánh dễ sai khiến lại thật thà, nên cô gái đẹp vẫn vui lòng làm phận sự mình; đã vậy, nói thật ra, cô Đăng cũng kiêng sợ Tuệ-Lý vì nàng này-lạnh-lợi, và cũ-chỉ theo điệu chủ-gia.

Hiếp-đáp cho đến bọn gia-dinh thấy vậy mà bất-bình, ý muốn xúi cô Đăng bất-phục cái ý chuyên-chế của bà chủ nhà. Song cô Đăng vẫn bảo-chữa cho Tuệ-Lý, và nghĩ cho mình, chút phận mợ-côi, bất quá là kẻ ăn gỏi năm nhờ, may được nương dựa nhà phú-hảo, cũng đã qui lắm.

Một nòng-nồi đáng thương cho cô Đăng nữa là Mã-Lợi không ưa cô, vì cái lễ mà chúng ta đã biết.

Chúng ta cũng đã biết rằng kẻ làm cô-bác bất nhơn ấy đã tính kế làm cho cô Đăng ra khỏi nhà, không thì xốn-xang chịu chẳng dặng.

Đã nhiều khi, trộm nghe vợ chồng Mã-Lợi với con có luận-biện về việc mình, cô Đăng đã được rõ giương-góm-ghét mình một cách lạ.

Vả lại Tuệ-Lý cứ tăng sự ố-ky thêm mãi; Mã-Lợi thừa dịp đó mà thi-hành ý muốn của mình.

Hôm nọ, nhơn lúc Tuệ-Lý vào thay những hoa cắm trong bình ở tại phòng văn của cha, Mã-Lợi hỏi:

- Con, ba coi bộ con ít ưa con Đăng, phải không?
- Tuệ-Lý mỉm cười, đáp rằng:
- Con coi ý ba cũng không thương nó cho lắm.

Mã-Lợi có hơi bực, làm thinh một lát rồi trả lời:

— Con phải biết, một mình ba mà gồm cả các việc lo, nên có khi ba nóng-nảy, quạo-quạ vậy thôi; còn phần con với nó, có chi mà con chẳng vui lòng: ba coi bộ nó kẻ-né, nhu-nhược quá chớ.

- Nhưng nó ở không nhằm địa vị nó.
- Con nói tiếng « địa-vị » đó là ý làm sao?
- Là chỉ vì nó là đứa con nhà hoang!
- Con coi con Tuệ-Lý chớ!
- Mà không phải thật vậy sao mà ba rầy?
- Con nói phải, song khi nói chuyện con hãy tránh những tiếng nặng-nề, phải cho khoan-hoà, vả lại tuy nó là con của người mẹ không có hôn-thờ hôn-thủ gì, song nó...

- Nó làm sao nữa?
- Ủ, ba sẽ nói hết, nhưng nội hai cha con mình thôi nghe?
- Dạ, hai cha con mình thôi, sao nữa ba?
- Ủ... cũng tại vậy mà ba lấy làm khó chịu.
- Đó, ba thấy không?
- Nhưng không biết làm sao cho nó đi khỏi nhà mình.

- Ba muốn đuổi nó, phải không?
- Nghĩ là ba muốn để nó ở nơi nào cho nó dặng ấm no chớ không lẽ thả nó vất-vơ ngoài đường.

— Vậy thì gửi nó nơi nhà nào quen với mình, đóng tiền ăn uống cho nó?

— Không được. Vậy thì nó thông-thả lắm. Một đứa gái đến tuổi đó cần phải có người coi chừng nét-lành và dạy học chút đỉnh.

- Vậy thì gửi vào trường tư?
- Ủ, vậy mới được.
- Nè ba, sao lại không để nó ở Nhà-kín cho xong?

Tuệ-Lý xúi cha như thế là mong cho cô Đăng bị nhốt trong bốn vách tường eo-hẹp, có tiền thì

HÃY HÚT THUỐC JOB

được trọng đãi, không tiền thì chúng khinh-rẻ hiếp đáp đủ đều, cái tên Nhà-kín, ai đã rõ trong ấy thế nào, nghe đến phải lắc đầu, nhăn mặt!

Mã-Lợi đáp:

— Không sao đâu con, để ba gửi nó trong một cái trường tư, rồi ba định giá.

Nhưng Tuệ-Lý nhớ đến mẹ mình thương cô Đăng nên nói:

— Nhưng, còn má tôi? Đây rồi má tôi sẽ nói sao?

- Thì con nói cho má con nghe theo!
- Con nói?... Lấy cớ chi mà nói?
- Thì con kiếm được mà!
- Khó quá, ba!
- Con thử nghĩ coi. Không phải thường ngày con chơi với con Đăng sao? Mà con há không thấy rằng con ghét nó sao?
- Nhưng cớ ấy chưa đủ.
- Vậy chớ còn gì nữa? Thì con hãy nói với má con rằng không thể nào thấy mặt của con Đăng mà con vui cho được; cho nên con muốn nó ra khỏi nhà.

- Nói thì được, song phải có lý, có cớ chớ!
- Thì con kiếm lý, con làm ra cớ!

— Con Đăng, biểu cách gì cũng được, hiếp cách nào cũng chịu, làm sao mà gây sự?

- Con bức ép nó cho đến cùng!
- Thét rồi má ngó thấy!
- Có thấy thì phải lo cách cho con Đăng đi xa chớ hai gì! Nói đến đó Mã-Lợi bước đến hun nơi trán con mà tiếp rằng:
- Thôi, được da! Ba tính cho con có thể làm xong việc.

Tuệ-Lý trở ra, quyết kiếm thế nào chọc cho cô Đăng nổi quao lên trước mặt mẹ mình dặng Mạnh-dinh-Lang cũng đồng ý mà đẩy đứa gái mợ-côi kia cho rãnh.

Vậy phải lập mưu khiến cho đến giờ ăn cô Đăng buồn-bã, tức-tối, cho bà Mã-Lợi phải phiền luôn.

Ta còn nhớ, tại Tuệ-Lý mà cô Đăng phải xem sóc việc bếp-nút, như là về phần lý, đĩa, phải được tinh-khiết luôn-luôn.

Hôm ấy, trước khi đến giờ ăn, Tuệ-Lý đến phòng kiểm ngân cô mà rầy cô Đăng tở-mở.

(Con tiếp)

MÁY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 \$ một áo nay bán có 30 \$.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 \$ nay bán có 32 \$.

Nhung nu và xanh dương hạng thượng, nguyên giá 35 \$ nay bán có 22 \$.

Ní đen và ní bông nguyên giá 8 \$ một thước nay bán có 3 \$ 50.

Cắm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 \$ 50 nay bán có 1 \$ 50.

Cắm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 \$ 20 nay bán có 0 \$ 70

Aó mưa **The DRAGON** là thứ áo mưa ang-lê tốt nhất, nguyên giá 24 \$, nay bán 17 \$. **Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-cù
SAIGON



CÁCH DẠY ĐỒ TRẺ EM

Cách dạy viết mò (dictée)

Sự học viết mò (dictée) rất hữu ích, là vì nó làm cho con nít biết mặt chữ lạ, bắt chước lời ăn tiếng nói, học thêm, và mở mang tri hóa cho chúng nó luôn. Tiếng langsa biết là mấy muốn tiếng khác nhau! Nếu không học viết mò, thì không nào thể viết cho đúng mặt chữ.

Cách viết mò theo tân học đòi nhiều lắm. Thuở trước ông thầy muốn dạy viết mò thì mau mau kiểm lựa một bài cho dễ ký, chữ khó cho nhiều, rồi đọc không cho học trò viết, không giải nghĩa chi hết. Học trò viết nhiều lỗi chừng nào coi ý ông thầy đặc chi thăm chừng nấy. Như vậy bất thông biết chừng nào!! Mấy ông ăn học chữ langsa chắc đều có nghe nói bài viết mò kêu là: Dictée de mérimée. Đức hoàng đế Napoléon III cá rằng ngài không khi nào viết nhiều hơn 5 lỗi. Chừng đọc bài đó cho ngài viết thử, đếm chơi hơn năm chục lỗi. Người lớn ăn học giỏi mà cũng viết nhiều lỗi thay, như đức hoàng đế Napoléon III, huống chi con nít mà đọc không cho chúng nó viết, không lỗi nhiều sao được? Nếu học trò gặp chữ

chỉ lạ, thuở nay chưa thấy, đầu chúng nó có suy nghĩ thế nào cũng không tìm ra được. Như chúng nó một hai khi viết đúng mặt chữ là may rủi đó thôi. Phần nhiều thì viết trật, nếu trật một lần đầu, thì lần sau nếu gặp chữ đó nữa, thì chúng nó sẽ viết lại, trật nữa chẳng sai vì quen tay đi rồi.

Vậy phải làm cách này:

1- Với học trò lớp ba (Cours préparatoire) con nít mới học chữ langsa năm đầu, phải chép trọn bài trên bảng cho chúng nó coi trước, rồi biểu cho chúng chép lại. Lựa bài chừng 5, 6 hàng. Chép rồi thầy phải cắt nghĩa mấy chữ khó, rồi cắt nghĩa trọn bài cho chúng nó hiểu rõ. Xong rồi bới bảng. Qua ngày khác, chừng tới giờ viết mò đọc lại bài đó cho chúng nó viết. Như vậy cũng còn đưa viết trật.

2- Với học trò lớp nhì (Cours moyen) phải đọc trước trọn bài viết mò cho chúng nó nghe, rồi đọc lại từ câu một và biểu chúng nó cắt nghĩa từ câu; làm như vậy cho tới hết bài. Có chữ chỉ khó, thầy phải viết trên bảng. Chừng rồi, ông thầy mới nói

tóm lại cho chúng nó nghe cho chúng nó hiểu trong bài đó nói về chuyện chi. Chúng nó hiểu rõ chừng nào thì viết ít lỗi chừng nấy. Nếu không chịu khó cắt nghĩa trước và viết mấy chữ lạ trên bảng thì chúng nó viết mập mờ, may rủi, lỗi đếm không hết. Như vậy hại cho chúng nó là vì theo đều ta đã nói trên đây: trật lần đầu sau gặp lại chữ đó viết trật nữa vì đã quen tay rồi. Chỉ bằng ta viết mấy chữ khó cho học trò coi trước đi, thì sau chúng nó khỏi viết sai (méthode préventive).

3- Với học trò lớp nhứt cuối năm thì cấp bằng sơ-học cũng làm y như lớp nhì, bài thì lựa khó hơn một chút. Song cũng phải đọc trước cho chúng nó nghe, cũng phải viết trước cho chúng nó xem mấy chữ khó, cũng phải cắt nghĩa trọn bài cho chúng nó hiểu. Rồi vài tuần đọc không cho chúng nó viết một lần đừng coi có tấn phát không? Lúc gần thi, thì không giải nghĩa nữa, cứ việc đọc, rồi đếm lỗi.

Phải nhớ dặn chúng nó đều này.

a) Chữ nào lạ phải chép cho

ký, đề dành trong một cuốn sổ mỏng mỏng.

b) Bắt luận bài viết mò nào, dễ khó vô cang, từ đầu tới đuôi có nghĩa luôn luôn. Nếu chúng nó nghe đọc chữ chi không rõ, trước khi viết phải nghĩ coi chữ đó viết vô giấy có ăn nhập với cái đề không? Nếu không ăn thua với cái đề, thì phải kiểm chữ khác, đọc cũng giống giống như chữ nghe không kịp đó mà dùng được. Một lẽ nữa, là đứng lên, xin thầy đọc lại khoản dứt khúc đó một lần nữa. Học trò không nên viết bắt từ, đánh liều, trật trật trời kệ. Thà không biết đề giấy trắng chưa đó hay hơn. Viết bậy sợ quen tay.

Cách tôi chỉ đây tuy nói về dạy viết chữ langsa song với con nít nhỏ học chữ quốc-ngữ, noi theo đó cũng tốt.

Còn bốn phần riêng của ông thầy:

1- Phải lựa bài viết mò nào cho vừa sức đứa nhỏ, không nên khó quá, không nên dễ quá.

2- Phải dạy chúng nó học mẹo mực (grammaire) mấy khoản cần kíp đừng viết bết lỗi.

3- Phải nhớ rằng không nên biểu đứa bé viết chữ chi thuở nay nó chưa biết. Chữ nào ông thầy liệu thể nó viết không kham thì phải chịu khó viết cho nó coi trước.

4- Như không có bài nào vừa ý, thì lấy cuốn sách tập đọc (livre de lecture) của học trò, lựa bài nào chúng nó có đọc rồi, giải nghĩa rồi mà làm bài viết mò.

5- Trong lúc đọc, như gần tới khoản nào, gần tới chữ nào phải giữ mình bằng không thì viết trật, phải lên tiếng trước cho chúng nó cần thận hơn nữa.

6- Lựa bài viết mò, lựa được bài nào cho hữu ích, làm sao

AI CÓ TÀI SÁNG CHẾ?

Cuộc đấu xảo đồ chơi trẻ con

Hội Khai-tri Tiến-đức ở Hanói có ý muốn mở một cuộc Đấu-xảo đồ chơi trẻ con như đồ chơi bằng cây, cắt thành người, thành loài vật, hoặc đứng yên, hoặc cử động được; đồ chơi bằng giấy, bằng bìa làm thành con thỏ, con rùa, đèn kéo-quân; đồ chơi làm thành người múa cón, tập võ; đồ chơi bằng đất nặn, làm thành nhà, đình, chùa; đồ chơi bằng sành, sứ, làm thành hòn non bộ; đồ chơi bằng sắt tây, làm tàu thủy, tàu bay, xe lửa, xe hơi, chạy bằng máy đồng-hồ hay là kéo; đồ chơi bằng vải dòn bóng gòn, làm thành voi, ngựa, chó, poupées, đầu bằng giấy carton; đồ bằng sắt: xe máy hai ba bánh; đồ chơi bằng sừng hay bằng xương; đồ chơi chạy bằng máy đồng-hồ hay là điện, có thể làm quả biếu, để làm quảng-cáo cho nhà buôn văn văn....

Những đồ chơi ấy có thể bán vào dịp Tết tây được.

Các nhà nghề ai có thể chế-tạo ra đồ chơi gì khéo, để dự cuộc đấu-xảo ấy, xin cho biết trước và xin viết thư gửi cho hội Khai-tri Tiến-đức ở Hanói. Có nhiều người dự mở một cuộc đấu-xảo ấy được.

HỘI KHAI-TRI TIẾN-ĐỨC HANOI
Lai-cáo

một công hai chuyện tốt hơn. Ví dụ: Cách vài bữa trước ông thầy có dạy học trò bác vật nói về cách làm Savon, làm đường v. v... Chừng tới giờ dạy viết mò, lựa bài nào ăn nhập với hai đều đó. Như vậy học trò đã học viết mò lại học thêm luôn bác vật.

LÊ-VĂN-THỌ Professeur

Toán đò

Một chị đầu bếp nọ đi chợ mua vừa gà vừa thỏ xỏ chung lại một xâu có 32 cái đầu và 100 cái cẳng.

Về nhà đường, gặp cô chủ nhà đi đánh cầu tôm, gặp hỏi chị đầu bếp mua hết thảy là mấy con gà và mấy con thỏ, chị nọ tính hoài mà tính không được.

Đầu các em chịu khó tính giùm cho chị đầu bếp đi.

Ký sau sẽ giải.

HỮU-TRƯƠNG

Kỳ tới sẽ giải bài đò:

8 fois 8 font 65

Loài vật gì nghe được tiếng rất nhỏ?

Một nhà thanh-âm-học Tây-Âu là ông Mectarlinck mới phát-kiến ra được một lẽ rất bí-mật ở trong khoa thanh-âm-học, mà xưa nay chưa có ai biết tới. Ông nói trong các loài động vật, thì chỉ có loài côn-trùng có thể nghe được những tiếng rất nhỏ nhít, mà trong các giống côn-trùng, chỉ có thính-giác con bướm là tinh hơn cả. Trước kia ông cứ nghĩ loài bướm không có tiếng kêu, sau ông thử dùng một bộ máy phóng-dại tiếng của nó, thì ra nó cũng có tiếng, nhưng tiếng của nó rung động mau quá nên không nghe rõ được, mỗi giây đồng-hồ rung tới 3.000 lần, thế mà loài nó lại nghe được tiếng của nó, mà đi tìm bẻ bạn, nên ông ta mới chứng rằng thính-giác của nó tinh hơn hết thảy mọi loài. Nhưng nó chỉ nghe được tiếng rất nhỏ như tiếng của nó, chứ như thỏ tiếng nào, mỗi giây đồng-hồ rung động độ 500 lần trở lại, thì nó không nghe được gì hết.

CON NGUỒI THỢ MAY

Của NGUYỄN-NÔNG-SƠN

Một người thợ may có ba người con đã lớn, không muốn cho chúng theo dõi nghề nghiệp của mình, liền cho chúng đi khắp thiên-ha để học tập nghề khác và rộng dàng học-vấn. Người con lớn vô tập việc nơi nhà một chủ thợ mộc, chẳng mấy tháng, nghề đã tinh xảo, chủ khen ngợi hết sức và thưởng cho một cái bàn gỗ tam thường nhưng có phép màu-nhiệm: Hễ niệm thần chú tức thì trên bàn sẽ hiện ra nhiều món ăn tuyệt phẩm. Người con lớn lãnh đồ đó từ biệt chủ thợ mộc về nhà. Đi nửa đường thì trời tối, phải nghỉ tạm trong một tiệm kia: người chủ quán tiếp rước ăn cần, nhưng khốn nỗi các món ăn đều bán hết sạch! Người con lớn nói: « Hết cũng đừng, ta không cần tới mà! » Rồi mang cái bàn gỗ màu-nhiệm về trước nhà, niệm thần chú, tức thì có đủ các món ăn la. Người chủ quán lấy làm kỳ dị, nghĩ thầm: « Nếu ta đừng cái bàn này thì lợi vô cùng! » bèn chờ cho người kia ngủ mê mới rón rén tới buồng, khiêng bàn màu-nhiệm đó đi, trao cái bàn khác vợ, không ai biết cả.

Khi thức dậy, con chủ thợ may vô tình cứ việc đem bàn về nhà cha mẹ chàng, và nói rằng: « Thưa cha, con đã học thành nghề làm đồ bằng gỗ, nay chủ con tặng con một cái bàn quý giá, cha mời thân thuộc nhà ta tới, sẽ được một bữa tiệc long trọng tốt bụng đó cha. »

Cha chàng lật đặt mời đủ, ai ngờ khi niệm chú thì chẳng thấy có-có-khó chỉ cả, bấy giờ xiết bao

hở thẹn, cáo biệt đi phương khác kiếm cách sanh-nhai....

Người con thứ hai chủ thợ may vô tập việc nơi nhà ông diên-chủ, khi mãn việc, ông diên chủ thấy chàng lanh-lợi và mẫn cán thì thưởng cho chàng một con lừa, hễ cần tới vàng bạc chỉ biểu: « Nhả ra! » là được y như nguyện. Chàng cảm ơn, dắt lừa định về hôn quán. Đi chưa được bao xa, trời tối, chàng phải nghỉ trọ tại tiệm mà trước kia anh chàng bị lường gạt đó. Chàng ăn uống no say, nhưng thiếu mất ít tiền trả chủ tiệm, chàng bèn nói:

— Chủ chờ đó một lát, tôi sẽ trả đủ số nghe? Chàng ra gần bên con lừa rồi nói: « Lừa ơi! mi nhả ra cho ta ít vàng để tiêu-xài coi! » Tức khắc trong miệng lừa đổ ra đầy đầy vàng bạc. Người chủ tiệm bắt lương thấy vậy sanh lòng tham lam, chờ cho chàng ngủ mê rồi « cũng trộm » lừa và thể con lừa khác như hệt vô đó. Sáng sớm, chàng bỏ bất ý cũng dắt lừa về nhà biểu cha chàng rằng: « Con mới dâng một con lừa báu lắm, cha nên gọi họ hàng tới, con cấp dưỡng cho ít nhiều vàng bạc mà tiêu xài. »

Bấy giờ đồng đủ họ hàng đến, chàng dắt lừa ra vô đầu kêu lớn: « Nhả ra nào! » thì khổ quá, kêu hoài kêu húy chẳng thấy lừa nhả ra chút vàng bạc nào cả. Chàng thất vọng, liền từ biệt cha mẹ và họ hàng tới làm với người chủ cũ....

Người con thứ ba vào làm việc cho một người làm máy tiện sắt, nghe tin hai anh đều bị gạt, thì nộ khí xung thiên, quyết xin chủ cho về nhà xem hư thiệt thế nào. Chủ ưng thuận, và thấy

chàng làm công việc đã tinh thạo nên có tặng cho chàng một cái túi, trong có một cây côn gỗ phi-thường.

— Ta tặng người cái này, hễ có ai hỗn láo và xất xược, người kêu lớn rằng: « Thiết côn kia mau ra! » tức thời cây côn bay tới nhắm người vô-lễ đó mà đánh, vết thương rất nặng có lẽ tâm chìn bữa hầy còn thấy đau đớn lạ thường.

Chàng cảm tạ lãnh túi côn ra về. Đi mãi, một buổi chiều kia mới tới tiệm. Chàng vô, nói rằng có mang theo nhiều tiền bạc, và chàng giả dạng ngủ mê mệt, quả nhiên chủ chủ tiệm « cáo già » kia, lòng tham không dứt, lên tới định « nâng » túi côn của chàng, tưởng là túi bạc, thì chàng quay lưng ra kêu rằng: « Côn thần ta đây, mau giáng nhằm thẳng cha khốn nạn này cho bỏ ghét! » tức thời trong túi của chàng, cây côn gỗ chắc bay ra cứ nhắm ngay đầu chủ chủ tiệm mà đập! Khi đập chán ở đầu lại bay xuống lưng bỏ mạnh, chủ tiệm van lạy mãi vẫn không tha. Sau chàng nghĩ thương tình, niệm chú thâu cây côn vô túi rồi biểu chủ tiệm phải trả cái bàn màu-nhiệm và con lừa quý kia. Chàng nhận đồ xong xuôi mới về nhà cha mẹ, nói rằng:

— Con đã đem các bữa hối của anh con về đây, cha hãy cho mời họ hàng tới chứng kiến.

Chẳng mấy lúc, các người đã tới đông đủ, người con thứ hai ra vô lừa kêu rằng:

— Hỡi lừa! Hỡi lừa! Cho ta ít vàng bạc nào! Bỗng ở miệng lừa rớt ra vàng bạc đầy nhà.

Người con lớn cũng lấy bàn màu nhiệm để giữa nhà niệm thần chú, trên bàn thốt nhiên đầy đủ các món lạ vật quý.

Cả nhà mừng rỡ, mời nhau chén tạc chén thù cực kỳ vui vẻ....

— CHUNG —

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chưa tôn hầy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đản-hà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BƯU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (thiếu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diễn đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chỗ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phổ boîte postale n° 63 — Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Fréquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

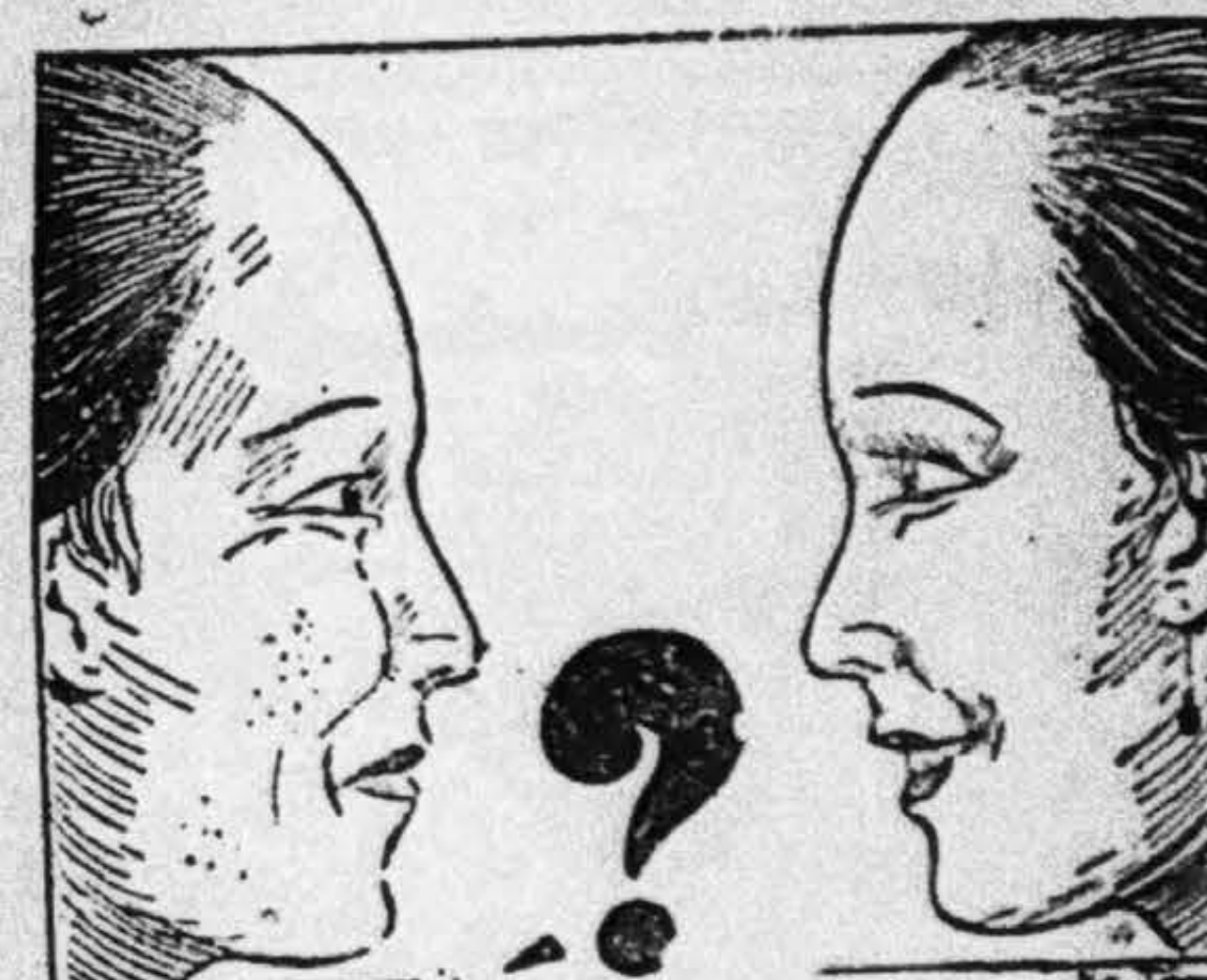
Giấy nói số 521

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v....

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

HÃY HÚT THUỐC JOB